



**BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2012**

MỞ RỘNG TẦM NHÌN www.baoviet.com.vn



Mục lục

THÔNG ĐIỆP NĂM 2012

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị	04
Con số và sự kiện	06
Danh hiệu, giải thưởng tiêu biểu	07

TỔNG QUAN

Thông tin doanh nghiệp	10
Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững	14
Thách thức của doanh nghiệp	15
Gắn kết với các bên hữu quan	16

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Mô hình quản trị	21
Cơ cấu quản trị về phát triển bền vững	26
Thù lao và các khoản lợi ích	26
Cơ cấu cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt	29

GẮN KẾT CÁC MỤC TIÊU

Mô hình phát triển bền vững của Bảo Việt	32
Tăng trưởng kinh tế	34
Phát triển cộng đồng	46
Bảo vệ môi trường	57
Bảng tuân thủ theo tiêu chuẩn GRI	61

Thông điệp của Bảo Việt là “mở rộng tầm nhìn” nhằm tìm kiếm, khai thác và nắm bắt các cơ hội của thị trường, vượt qua thách thức trong điều kiện kinh tế còn khó khăn. Với tầm nhìn toàn cảnh, rộng hơn, sâu hơn, Bảo Việt tin tưởng rằng mặc dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn, nhưng sẽ luôn có cơ hội cho phát triển, thành công, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



Ông Lê Quang Bình
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“Chiến lược phát triển bền vững tập trung vào việc thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng kinh tế vững chắc trong dài hạn, kết hợp với thực hiện các mục tiêu xã hội và môi trường, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan”

Thách thức mang tính toàn cầu của thế kỷ 21 là giảm bớt khoảng cách giàu nghèo, đảm bảo chất lượng cuộc sống cho hơn 7 tỷ người mà không làm suy kiệt nguồn tài nguyên trái đất và vẫn duy trì sự tăng trưởng kinh tế. Để đạt được điều này chính phủ và doanh nghiệp các nước cần tìm kiếm mô hình phát triển bền vững, tức là đạt được sự cân bằng giữa yếu tố kinh tế, môi trường, và xã hội.

Tại Bảo Việt, chúng tôi không chỉ quan tâm đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Chúng tôi cũng đồng thời nhận thấy sự khai thác quá mức nguồn tài nguyên, sự phát triển mất cân đối trong xã hội tạo ra các ảnh

hưởng mang tính hệ thống và tác động ngược trở lại, hạn chế các hoạt động kinh doanh của chính doanh nghiệp. Vì vậy, chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt tập trung vào việc thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng kinh tế vững chắc trong dài hạn, kết hợp với thực hiện các mục tiêu xã hội và môi trường, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Trong năm 2012, Bảo Việt đã có những đóng góp quan trọng trên 3 phương diện: kinh tế - xã hội và môi trường. Mục tiêu kinh tế được xác định là yếu tố then chốt, nền tảng để Bảo Việt tăng cường các đóng góp cho xã hội và nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường. Cụ thể:

Về mặt kinh tế, trong năm 2012, với doanh thu hợp nhất tăng trưởng 7,6%; lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng trưởng 22,4% đã góp phần tăng đóng góp vào Ngân sách nhà nước của Bảo Việt lên 1.085 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2011. Các kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh của Bảo Việt góp phần gia tăng lợi ích kinh tế cho các cổ đông thông qua việc nâng tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2012 của Tập đoàn Bảo Việt lên 15%, vượt mức kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 12%.

Về mặt xã hội, Bảo Việt tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ cho cộng đồng thông qua việc cung cấp các sản phẩm bảo hiểm vi mô cho khách hàng có thu nhập thấp nhằm chia sẻ các gánh nặng tài chính khi gặp rủi ro về sức khỏe, tài sản...

Trong năm 2012, Bảo Việt đã tuyển dụng mới hơn 6.000 lao động, tư vấn viên; thực hiện 1.869 lượt đào tạo theo bản đồ học tập; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa doanh nghiệp, chăm lo sức khỏe cho cán bộ; khuyến khích người lao động tham gia vào quyết định của doanh nghiệp qua đó tăng cường sự gắn kết của cán bộ với Bảo Việt.

Đối với hoạt động cộng đồng, năm 2012, Bảo Việt đã đầu tư hơn 23 tỷ đồng cho các hoạt động xóa đói giảm nghèo, phát triển thể hệ trẻ và các hoạt động an sinh khác, góp phần cải thiện đời sống của người dân vùng khó khăn cũng như hỗ trợ giáo dục cho thế hệ tương lai của đất nước.

Đối với các hoạt động môi trường, Bảo Việt thực hiện tiết kiệm nguồn điện, nước, các văn phòng phẩm..., tăng cường sử dụng các sản phẩm tái chế, áp dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại trong hoạt động kinh doanh, giảm thiểu lượng khí thải từ máy móc thiết bị văn phòng, vì một môi trường xanh sạch hơn. Trong năm 2012, Bảo Việt đã tiết giảm được 145 tỷ đồng chi phí so với kế hoạch.

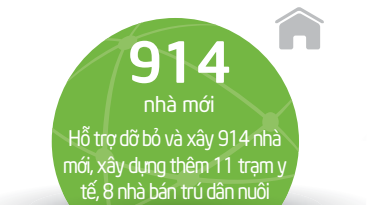
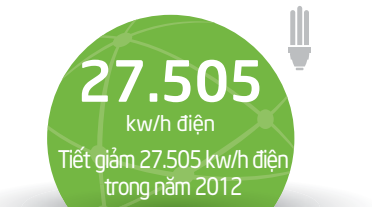
Với lịch sử hơn 47 năm phát triển, chúng tôi hiểu rằng doanh nghiệp không thể tồn tại khi chỉ hướng đến các mục tiêu ngắn hạn trước mắt mà quên đi những tác động lâu dài tới môi trường và cộng đồng xung quanh. Bảo Việt tin rằng nếu mỗi doanh nghiệp có ý thức hơn về vấn đề phát triển bền vững thì có thể tạo nên những thay đổi lớn cho toàn xã hội trong hiện tại và cả thế hệ tương lai.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lê Quang Bình



CON SỐ VÀ SỰ KIỆN



Tham dự 'Hội thảo quốc tế doanh nghiệp xã hội'



Ông Hoàng Việt Hà, Giám đốc Hoạt động Tập đoàn Bảo Việt trình bày quan điểm về phát triển bền vững của doanh nghiệp tại 'Hội thảo quốc tế doanh nghiệp xã hội' - chủ đề 'Doanh nghiệp với trách nhiệm xã hội' do Trung tâm Phụ nữ và Phát triển phối hợp với Liên đoàn Phụ nữ về Thương mại và Công nghiệp Singapore tổ chức. Hội thảo là diễn đàn để các đại biểu quốc tế và khu vực kết nối, chia sẻ những ý tưởng, sáng kiến mang tính bền vững cho các doanh nghiệp nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng.

Giải thưởng 'Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và phát triển cộng đồng'



Giải thưởng do Tạp chí Kinh tế và Dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức. Giải thưởng lần này là sự ghi nhận những nỗ lực của Bảo Việt và là nguồn khích lệ để Bảo Việt tiếp tục thực hiện các hoạt động trách nhiệm cộng đồng vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp.

DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

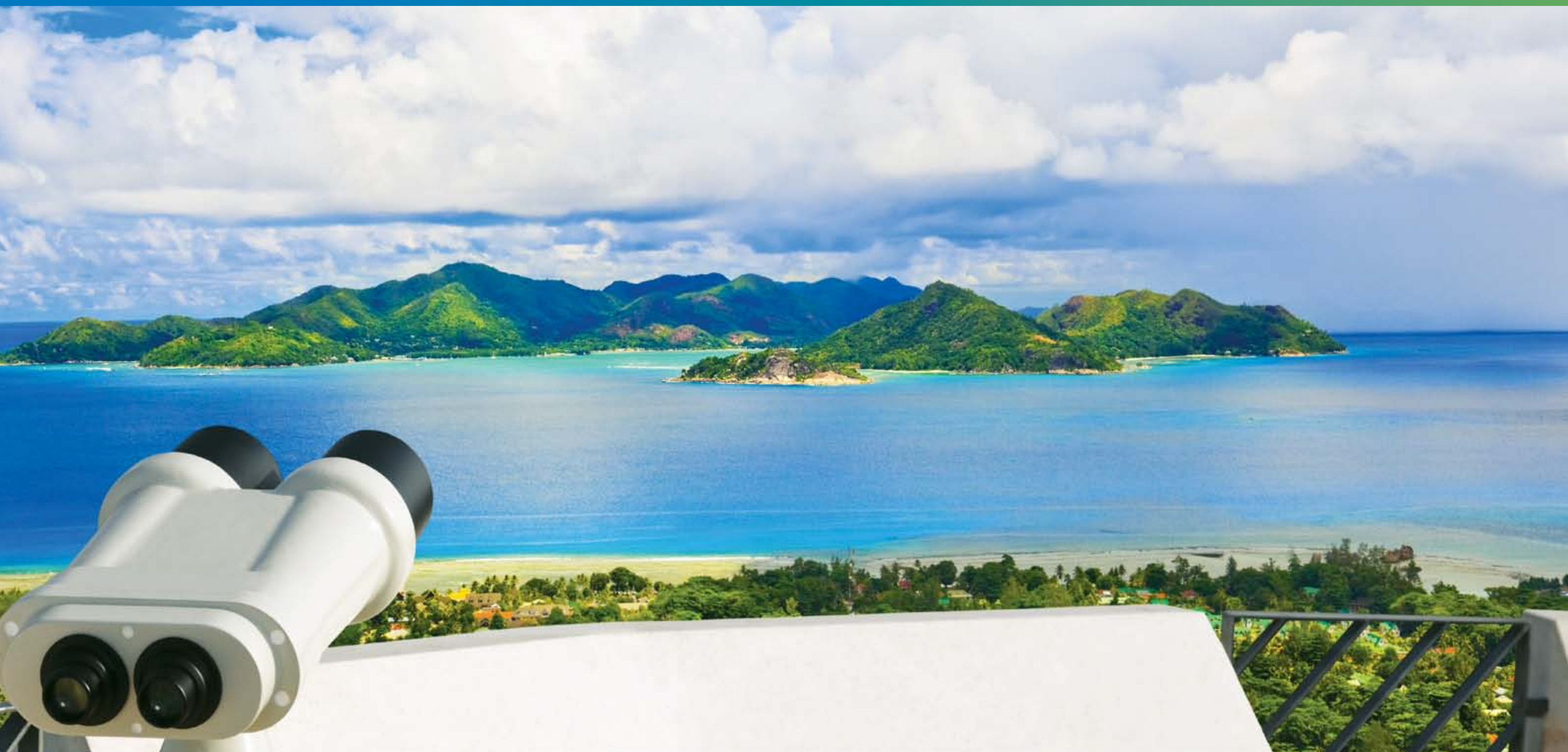


"Bảo Việt luôn tích cực đổi mới trong nhiều lĩnh vực hoạt động như cải tiến sản phẩm dịch vụ, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh công tác truyền thông tới khách hàng và nhà đầu tư, xây dựng các hoạt động xã hội thiết thực nhằm duy trì vị trí thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực tài chính - bảo hiểm"

	Giải thưởng	Tổ chức vinh danh
1	Thương hiệu mạnh Việt Nam	Thời báo Kinh tế Việt Nam
2	TOP 10 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam	Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam
3	Giải thưởng 'Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và phát triển cộng đồng'	Tạp chí Kinh tế và Dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Giải đặc biệt trong cuộc bình chọn báo cáo thường niên tốt nhất 2012	Sở Giao dịch Chứng khoán tp.HCM và báo Đầu tư Chứng khoán
5	Giải Vàng cho Báo cáo thường niên tốt nhất trong Ngành	Hiệp hội Truyền thông chuyên nghiệp Hoa Kỳ
6	Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương	Hiệp hội Truyền thông chuyên nghiệp Hoa Kỳ
7	TOP 10 Doanh nghiệp Sản phẩm vàng - Dịch vụ vàng	Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam
8	Giải thưởng CSO - Lãnh đạo An ninh Thông Tin Đông Nam Á tiêu biểu	Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế
9	Chứng nhận ISO27001 về quản lý an toàn thông tin	TÜV Nord Việt Nam
10	Chứng khoán Bảo Việt nhận giải thưởng nhà tư vấn M&A tiêu biểu	Báo Đầu tư và AVM Việt Nam

TỔNG QUAN

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
THÁCH THỨC CỦA DOANH NGHIỆP
GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN HỮU QUAN



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

LĨNH VỰC KINH DOANH

Tập đoàn Bảo Việt hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0100111761, đăng ký lần đầu ngày 15/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/01/2011.

Tập đoàn Bảo Việt cung cấp các dịch vụ tài chính - bảo hiểm toàn diện, trọn gói, bao gồm: bảo hiểm, ngân hàng, quản lý quỹ, chứng khoán và đầu tư.

BẢO HIỂM

- Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ: Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; Bảo hiểm hàng không; Bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm hàng hải; Bảo hiểm y tế và tai nạn con người; Tái bảo hiểm; Giám định tổn thất...
- Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ: Bảo hiểm trọn đời; Bảo hiểm sinh kỳ; Bảo hiểm tử kỳ; Bảo hiểm hỗn hợp...
- Kinh doanh tái bảo hiểm.

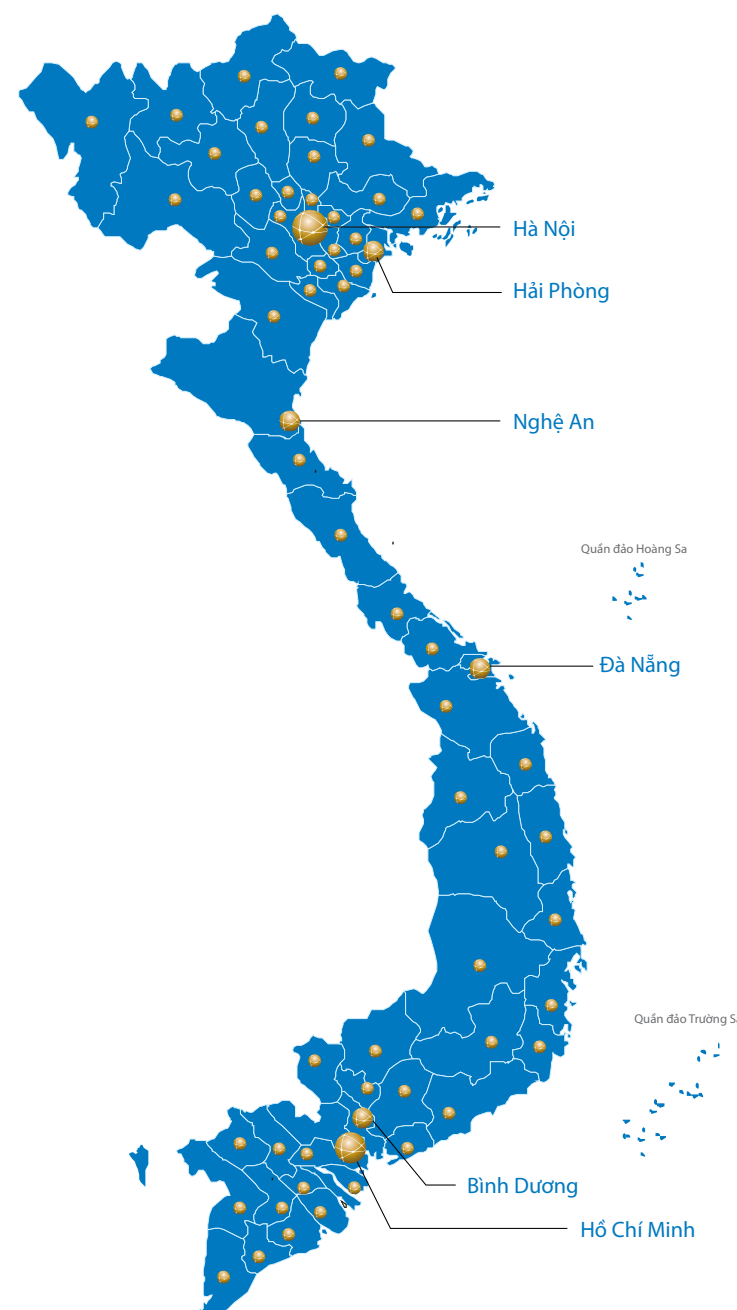
NGÂN HÀNG

- Huy động vốn: nhận tiền gửi; phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và giấy tờ có giá khác để huy động vốn
- Hoạt động tín dụng: cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, cho thuê tài chính ...
- Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ.

ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

- Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết, kinh doanh dịch vụ tài chính và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.
- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.
- Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Kinh doanh bất động sản.

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Bảo Việt là doanh nghiệp đầu tiên cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam. Hiện nay, Bảo Việt cung cấp các dịch vụ tài chính toàn diện bao gồm bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán, quản lý quỹ và đầu tư với mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc, phục vụ hàng triệu khách hàng.

Mạng lưới: Mạng lưới rộng khắp Việt Nam với 150 chi nhánh tại 63 tỉnh thành, 400 phòng phục vụ khách hàng của bảo hiểm phi nhân thọ, 300 phòng phục vụ khách hàng của bảo hiểm nhân thọ và trên 30 chi nhánh, phòng giao dịch cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, quản lý quỹ.

Khách hàng: Phục vụ mọi đối tượng khách hàng trên khắp các tỉnh thành.

Sản phẩm, dịch vụ: Sản phẩm dịch vụ bảo hiểm, ngân hàng phong phú, đa dạng với trên 80 sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ, 50 sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và các sản phẩm ngân hàng, chứng khoán, quản lý quỹ.

Địa bàn kinh doanh trọng điểm: Các đơn vị thành viên đồng trụ sở tại các địa bàn trọng điểm kinh tế của cả nước như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Nghệ An, Hải Phòng, Bình Dương vẫn luôn khẳng định là các đơn vị kinh doanh quan trọng, chiếm doanh thu lớn (trên 10% trên tổng doanh thu) của Bảo Việt.

Mạng lưới rộng khắp Việt Nam

QUI MÔ DOANH NGHIỆP

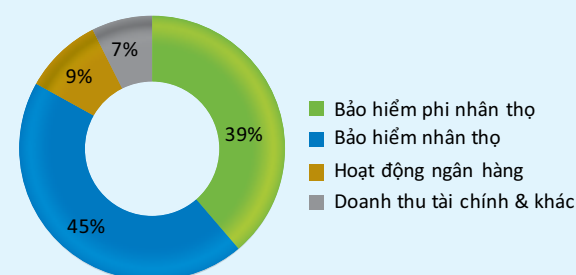
Một số chỉ tiêu hoạt động cơ bản

HỢP NHẤT

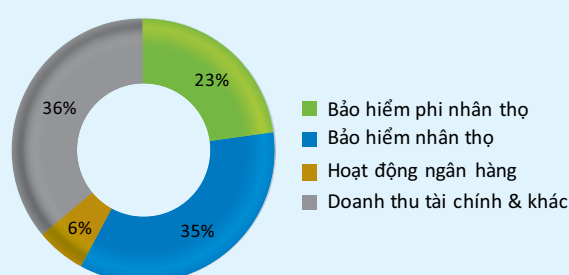
Đơn vị: Tỷ đồng



Cơ cấu doanh thu hợp nhất



Cơ cấu LNTT hợp nhất



Năm 2012, Bảo Việt có 5.890 nhân viên, 41.000 tư vấn viên làm việc tại 150 chi nhánh trên 63 tỉnh thành của Việt Nam, phục vụ hơn 17 triệu khách hàng.

Các đơn vị viên Bảo Việt sở hữu trên 50% cổ phần

Stt	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	2.000 tỷ đồng	100%
2	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	1.500 tỷ đồng	100%
3	Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt	50 tỷ đồng	100%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	722 tỷ đồng	59.91%
5	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	3.000 tỷ đồng	52%
6	Công ty CP Đầu tư Bảo Việt	200 tỷ đồng	55%

(Thông tin chi tiết về các đơn vị xem thêm tại Báo cáo thường niên 2012, trang 70-95)

SỨ MỆNH - TÂM NHÌN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SỨ MỆNH



Bảo đảm sự bình an, thịnh vượng và lợi ích lâu dài cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng.

TÂM NHÌN



Tầm nhìn đến 2015 của Bảo Việt là trở thành Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, có tiềm lực tài chính vững mạnh, từng bước hội nhập vào thị trường khu vực và thế giới dựa trên ba trụ cột: bảo hiểm, ngân hàng và đầu tư.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Chất lượng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng cao trong các hoạt động và dịch vụ cung cấp.

Đề tiếp cận - Gần gũi, thân thiện và chuyên nghiệp; quan tâm tới đồng nghiệp và khách hàng.

Tinh thần hợp tác - Hợp tác, gắn bó với đồng nghiệp trong toàn Tập đoàn; xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng và đối tác dựa trên sự hiểu biết lẫn nhau.

Năng động - Luôn hướng về phía trước, phát triển không ngừng; nắm bắt cơ hội và tạo ra những tiêu chuẩn mới; sẵn sàng tiếp nhận ý tưởng và sáng kiến mới.

Tinh thần trách nhiệm - Minh bạch và trung thực; thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng; xây dựng chuẩn mực trong quản trị doanh nghiệp.

NIỀM TIN VỮNG CHẮC, CAM KẾT VỮNG BỀN

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Bảo Việt đối với các vấn đề về phát triển bền vững. Cùng với báo cáo thường niên, báo cáo này nhằm góp phần cung cấp thông tin về hoạt động của Bảo Việt tới nhà đầu tư, khách hàng và các đối tượng quan tâm khác một cách toàn diện và minh bạch hơn.

Báo cáo phát triển bền vững của Bảo Việt áp dụng bộ tiêu chí của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative) áp dụng cho ngành dịch vụ tài chính (G3.1 - the Financial Services Sector Supplement) và hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững của IFC nhằm đánh giá một cách toàn diện các khía cạnh phát triển bền vững của doanh nghiệp dựa trên 3 yếu tố kinh tế - xã hội - môi trường.

Phạm vi và kỳ báo cáo

Các số liệu tài chính trong phần nội dung thực hiện các mục tiêu về kinh tế được trích từ số liệu hợp nhất của Báo cáo tài chính của Bảo Việt. Các hoạt động xã hội, môi trường được tổng hợp các hoạt động chính được thực hiện tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên. Báo cáo phản ánh các kết quả hoạt động trong năm 2012 (1/1/2012 - 31/12/2012) của Bảo Việt, đồng thời cũng đề cập đến định hướng và mục tiêu của Bảo Việt trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững. Việc triển khai các hoạt động phát triển bền vững được kiểm soát theo hệ thống kiểm soát chung của Tập đoàn, bao gồm sự tham gia của kiểm toán nội bộ.

Cách thức xác định nội dung báo cáo

Cách tiếp cận với các vấn đề bền vững của Bảo Việt xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng.

Thông qua các cuộc gặp gỡ trao đổi với nhà đầu tư, cơ quan báo chí cũng như dự án nghiên cứu thị trường khảo sát khách hàng và cán bộ nhân viên... Bảo Việt ghi nhận những ý kiến đóng góp đối với hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững và phản ánh trong nội dung của Báo cáo này.

(Chi tiết xem phần Gắn kết với các bên hữu quan – trình bày tại phần sau của Báo cáo)

Liên hệ

Các ý kiến đóng góp cho báo cáo hoặc những câu hỏi liên quan đến báo cáo, vui lòng gửi trực tiếp qua mục phản hồi trên trang website của Bảo Việt <http://www.baoviet.com.vn/Lien-he/> hoặc gửi email đến hòm thư thongtin@baoviet.com.vn



THÁCH THỨC CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP

Thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2012

7.000
Tỷ đồng

Thiệt hại về kinh tế do thiên tai gây ra chiếm
1,0% - 1,5%
GDP/năm

Tỷ lệ người lao động thu nhập thấp dưới 2 USD/ngày

18,2%
Dân số

Tỷ lệ trẻ em Việt Nam sống dưới mức chuẩn nghèo

29,6%

Nguồn: Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2012
Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, 2012

Thách thức cho phát triển bền vững

Là 1 trong 10 nước trên thế giới chịu tác động nhiều nhất từ biến đổi khí hậu, Việt Nam đang xảy ra liên tiếp các trận thiên tai như lũ lụt, hạn hán, động đất gây thiệt hại lớn về người và của, ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người dân với tỷ lệ người mắc bệnh hiểm nghèo ngày càng cao, làm tăng các rủi ro về thương tật, tử vong. Trong khi đó, nhận thức của người dân về giảm thiểu các thiệt hại thông qua bảo hiểm còn thấp.

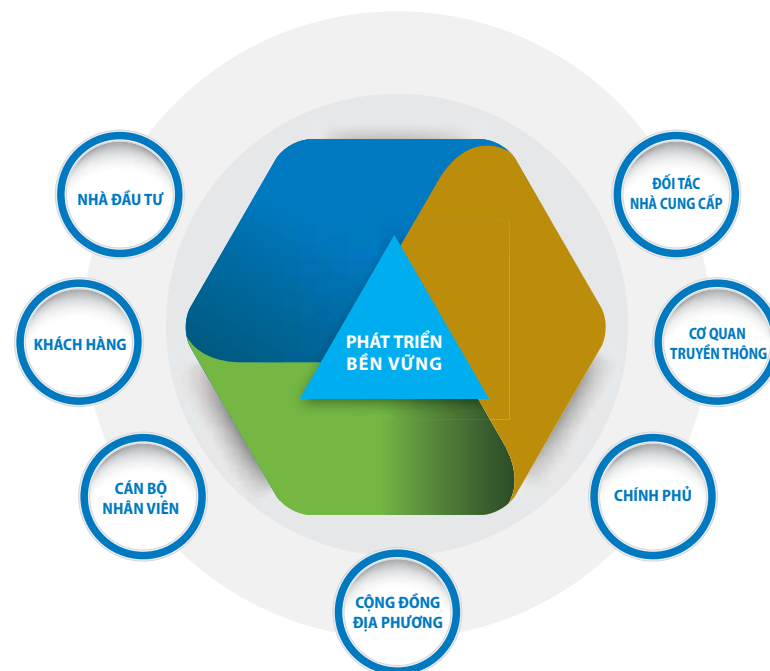
Tốc độ phát triển kinh tế nhanh tại các đô thị khiến cho sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn; thu nhập của người Việt Nam nằm trong nhóm thấp nhất trên thế giới và hiện còn có hơn một nửa các nhóm dân tộc thiểu số vẫn đang sống dưới chuẩn nghèo, trẻ em các tỉnh vùng cao ít có cơ hội đến trường; tỷ lệ hộ nghèo gia tăng tại các đô thị.

Trách nhiệm của doanh nghiệp

Là doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính - bảo hiểm cho hàng triệu người dân Việt Nam, Bảo Việt xác định doanh nghiệp chỉ có thể phát triển bền vững khi kết hợp mục tiêu tăng trưởng, lợi nhuận kinh tế với thực hiện phát triển xã hội, bảo vệ môi trường. Nếu không kết hợp các mục tiêu trên cùng cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức xã hội, Bảo Việt khó có thể phát triển bền vững do sẽ phải gánh chịu hậu quả từ bất ổn và mất cân đối về kinh tế, xã hội và tàn phá môi trường.



GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN HỮU QUAN



Bảo Việt luôn cân nhắc đảm bảo lợi ích cũng như các tác động qua lại của các bên liên quan, từ đó xây dựng và phát triển mối quan hệ dựa trên đáp ứng lợi ích lâu dài cho các bên; mối quan hệ này được duy trì dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp. Việc điều tra, khảo sát và lắng nghe ý kiến từ các bên liên quan giúp Bảo Việt hiểu được mối quan tâm và kì vọng của họ, từ đó phản ánh trong hoạt động kinh doanh cũng như cập nhật những vấn đề trọng yếu trong các tài liệu truyền thông.

Các hoạt động chính trong năm 2012

NHÀ ĐẦU TƯ

Thực hiện đầy đủ các quyền lợi của nhà đầu tư như tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, chi trả cổ tức, công bố thông tin...

Bộ phận chuyên trách về quan hệ cổ đông được đào tạo và bố trí đầy đủ nguồn lực để phục vụ nhu cầu quyền lợi liên quan đến cổ đông.

Tổ chức đón tiếp, giới thiệu, cập nhật thông tin với các nhà đầu tư tổ chức; tham gia Hội nghị đầu tư trong nước và quốc tế.

Chủ động công bố và minh bạch thông tin qua các phương tiện truyền thông, chương trình họp báo, website và ấn phẩm của Bảo Việt.

KHÁCH HÀNG

Định kỳ triển khai nghiên cứu và khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng.

Trung tâm chăm sóc khách hàng của Bảo Việt hoạt động 24/7, giải đáp thắc mắc và ghi nhận phản hồi của khách hàng đối với hoạt động của công ty. Hệ thống website cung cấp thông tin phản hồi và là kênh phản hồi trực tuyến cho khách hàng.

CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Định kỳ thực hiện Khảo sát mức độ hài lòng của cán bộ nhân viên.

Tạo điều kiện để người lao động tham gia vào các quyết định của doanh nghiệp như: tổ chức Hội nghị người lao động, Hội nghị Tổng kết kinh doanh, Hội nghị Công đoàn với sự tham gia của toàn thể cán bộ nhân viên.

Tổ chức truyền thông nội bộ thông qua phát hành bản tin điện tử hàng tuần, bản tin nội bộ, website nội bộ để truyền thông hoạt động của doanh nghiệp.

ĐỐI TÁC NHÀ CUNG CẤP

Thực hiện đấu thầu công khai, lựa chọn đối tác uy tín, có hệ thống tài chính minh bạch, công khai; không vướng mắc các vấn đề về tuân thủ pháp luật, môi trường, xã hội và đạo đức kinh doanh.

Tổ chức các buổi trao đổi nhằm trao đổi và chia sẻ những kinh nghiệm hoạt động.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng các điều kiện cơ sở vật chất cơ bản, giúp người dân tại các tỉnh khó khăn nhất trên cả nước.

Phối hợp với các trường học, bệnh viện, và các trung tâm nhân đạo để giúp đỡ, tạo cơ hội cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

CHÍNH PHỦ

Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do Chính phủ, Bộ và Ban ngành Trung ương tổ chức để đóng góp ý kiến.

Trao đổi thông tin dưới tư cách là thành viên của nhiều tổ chức, Hiệp hội: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam; Diễn đàn kinh tế thế giới; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Hiệp hội an toàn thông tin Việt Nam VNISA ...

CƠ QUAN TRUYỀN THÔNG

Định kỳ tổ chức Họp báo công bố kết quả kinh doanh bán niên và cả năm.

Tiếp xúc và trả lời phỏng vấn của các cơ quan báo chí tại các sự kiện, diễn đàn... mà Bảo Việt tham gia.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ
CƠ CẤU QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



CƠ CẤU QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

“Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế, thực hiện xuyên suốt tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên”

Từ ngày 01/7/2008, Tập đoàn Bảo Việt áp dụng mô hình tổ chức mới bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị (có các Ủy ban chức năng giúp việc); Ban Kiểm soát và các Khối chức năng theo đó:

Đại hội đồng cổ đông



Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tập đoàn Bảo Việt gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Tháng 4/2012, Tập đoàn Bảo Việt tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của pháp luật. Tháng 11/2012, Tập đoàn Bảo Việt tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường liên quan đến vấn đề bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017.

Hội đồng Quản trị



ÔNG LÊ QUANG BÌNH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn Bảo Việt, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Tập đoàn (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ). Hội đồng Quản trị của Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2012-2017 tại ngày 31/12/2012 gồm 8 thành viên do ông Lê Quang Bình là Chủ tịch Hội đồng Quản trị; số lượng thành viên không điều hành là 6 người, số lượng thành viên điều hành là 2 người.

Ban Kiểm soát



ÔNG PHAN KIM BẰNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát được ĐHĐCĐ Tập đoàn Bảo Việt bầu và hoạt động tuân thủ theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội ban hành, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt và các quy định liên quan của pháp luật. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt công tác quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2017 gồm 5 thành viên do ông Phan Kim Bằng là Trưởng Ban Kiểm soát.

Các Hội đồng, Ủy ban chức năng thuộc HĐQT

Để nâng cao hiệu quả quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế, HĐQT đã thành lập các Ủy ban, Hội đồng chức năng giúp việc để có thể thực hiện công tác chỉ đạo chiến lược, kiểm toán, quản lý tài chính, rủi ro, nhân sự cao cấp và đầu tư.

Hội đồng quản lý rủi ro (RMC)



ÔNG ABHISHEK SHARMA
Chủ tịch Hội đồng Quản lý Rủi ro

Chủ tịch Hội đồng Quản lý Rủi ro là Ông Abhishek Sharma - Giám đốc Khối Quản lý rủi ro Tập đoàn Bảo Việt - Chuyên gia HSBC. Năm 2012, Hội đồng Quản lý Rủi ro của Tập đoàn Bảo Việt và đơn vị thành viên đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thảo luận các nội dung liên quan, đưa ra các định hướng để Lãnh đạo Tập đoàn và các đơn vị thành viên phân công nhiệm vụ cụ thể về quản lý rủi ro cho các bộ phận chuyên môn ở từng đơn vị, đồng thời rà soát tiến độ kế hoạch hành động đã được phê duyệt.

Hội đồng Quản lý rủi ro (RMC) Tập đoàn Bảo Việt có trách nhiệm xây dựng và triển khai khung pháp lý quản lý rủi ro tại Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con, phối hợp và giám sát các hoạt động quản lý rủi ro tại các công ty con nhằm đáp ứng yêu cầu của các thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Năm 2012, Hội đồng Quản lý Rủi ro của Tập đoàn Bảo Việt và đơn vị thành viên đã hoàn thành tốt những mục tiêu đề ra, bao gồm việc nâng cao trình độ và kỹ năng quản lý rủi ro toàn Tập đoàn; xây dựng và triển khai hệ thống, chính sách và quy trình quản lý rủi ro; góp phần hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế và đảm bảo sự tăng trưởng bền vững.

ỦY BAN QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - TÀI SẢN CÓ (ALCO)



BÀ NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM
Chủ nhiệm Ủy ban ALCO

Ủy ban ALCO gồm 14 thành viên, do Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm – Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt làm Chủ nhiệm Ủy ban.

Nhiệm vụ chính của Ủy ban ALCO bao gồm quản lý rủi ro ảnh hưởng tới cân đối giữa tài sản có và tài sản nợ trên bảng tổng kết tài sản của toàn Tập đoàn, đánh giá các rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và các rủi ro có liên quan khác nhằm đưa ra những khuyến nghị cho các Khối, Ban trong Tập đoàn cũng như các đơn vị thành viên, tạo ra một cơ chế quản trị rủi ro tài chính xuyên suốt tại Tập đoàn và các công ty thành viên.

Trong năm 2012, Ủy ban ALCO đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng Quý. Tại các cuộc họp, Ủy ban đã tiến hành đánh giá các tác động của kinh tế vĩ mô đến các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn và các công ty thành viên, rà soát danh mục đầu tư, đánh giá các rủi ro liên quan tới các biến động trên tài sản nợ và tài sản có nhằm đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho toàn Tập đoàn.

ỦY BAN THÙ LAO VÀ BỔ NHIỆM



ÔNG NGUYỄN NGỌC ANH
Chủ nhiệm Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm

Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm nhiệm kỳ 2007 – 2012 gồm 03 thành viên, do ông Trần Hữu Tiến – thành viên HĐQT Tập đoàn Bảo Việt, Cục trưởng Cục Tài chính Doanh nghiệp Bộ Tài chính – là Chủ nhiệm Ủy ban. Tháng 12/2012, HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 đã cử ông Nguyễn Ngọc Anh - Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 - giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm nhiệm kỳ 2012-2017.

Chức năng chính của Ủy ban là tư vấn và tham mưu cho HĐQT Tập đoàn trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt, kiến nghị HĐQT xem xét phê duyệt những vấn đề cơ bản trong mô hình quản trị doanh nghiệp, công tác quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con do Tập đoàn đầu tư 100% vốn; xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của Tập đoàn.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư nhiệm kỳ 2007 - 2012 gồm 03 thành viên do ông Dương Đức Chuyển - thành viên HĐQT Tập đoàn Bảo Việt, Giám đốc Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt - là Chủ nhiệm Ủy ban từ ngày 12/05/2011 theo Nghị quyết của HĐQT. Tháng 12/2012, HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 đã cử ông Nguyễn Ngọc Anh - Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 - giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược và Đầu tư nhiệm kỳ 2012-2017.

Chức năng chính của Ủy ban là tư vấn và tham mưu cho HĐQT Tập đoàn trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư, và nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT.

ỦY BAN KIỂM TOÁN



ÔNG NGUYỄN QUỐC HUY
Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán

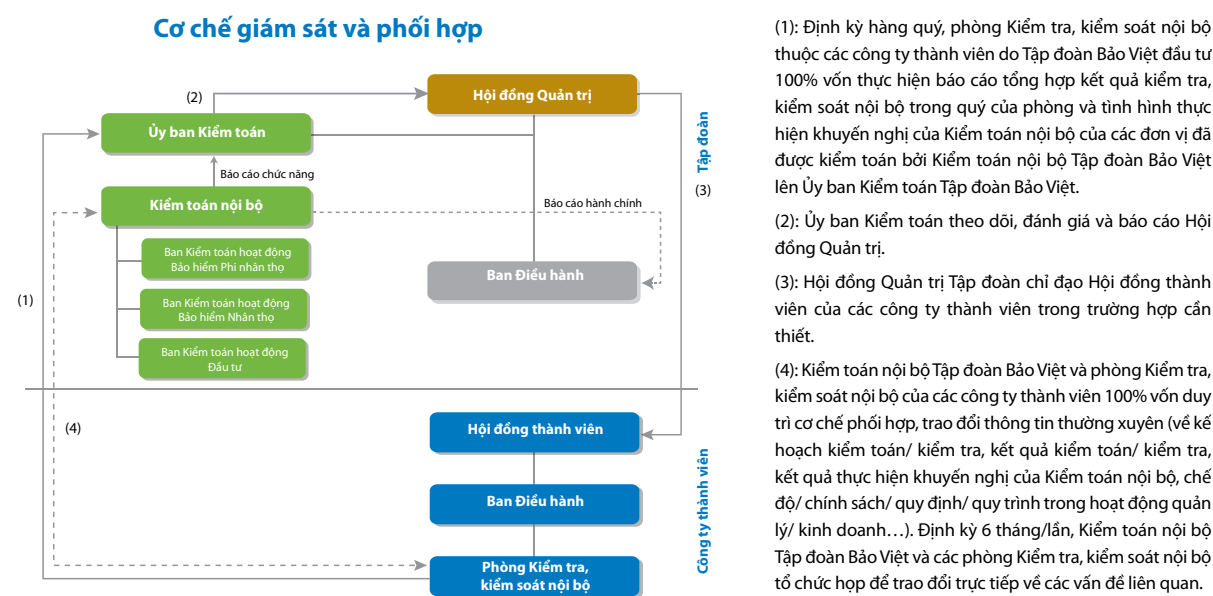
Ủy ban Kiểm toán nhiệm kỳ 2007 – 2012 gồm 05 thành viên, do ông Nguyễn Quốc Huy – thành viên HĐQT Tập đoàn Bảo Việt, là Chủ nhiệm Ủy ban. Tháng 12/2012, HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 tiếp tục cử ông Nguyễn Quốc Huy giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán nhiệm kỳ 2012-2017.

Chức năng chính của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) là tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ, đảm bảo mọi hoạt động trong Tập đoàn và các Công ty Con được tuân thủ nghiêm ngặt. UBKT chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt trước khi trình HĐQT; kiểm tra, giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và sự hợp tác giữa Ban Kiểm toán nội bộ với tổ chức kiểm toán độc lập; và các hoạt động khác được quy định tại Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Ủy ban.

Kiểm toán nội bộ

Chức năng, nhiệm vụ

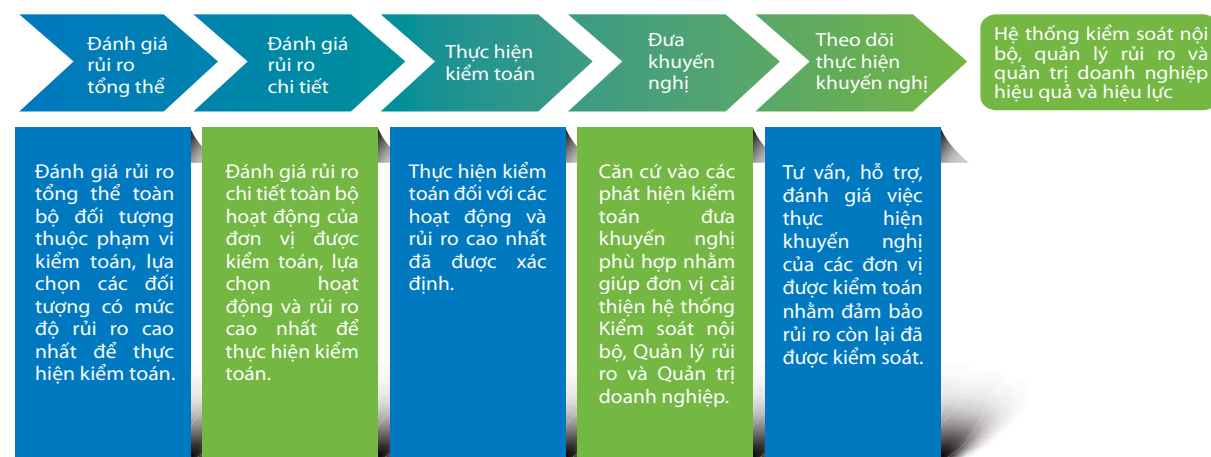
Hoạt động kiểm toán nội bộ cung cấp những đánh giá độc lập, khách quan về hệ thống kiểm soát, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tập đoàn (bao gồm Công ty Mẹ và các Công ty Con được Tập đoàn đầu tư 100% vốn) cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn.



Phương pháp tiếp cận

Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro để tiến hành hoạt động kiểm toán nội bộ và phương pháp ORCA để đánh giá rủi ro (ORCA: Objectives - các mục tiêu kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên, Risks - các rủi ro đe dọa việc đạt được các mục tiêu kinh doanh, Controls - các biện pháp kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro trên, Alignment - tính thống nhất giữa các mục tiêu kinh doanh, rủi ro và biện pháp kiểm soát).

Phương pháp tiếp cận của Kiểm toán nội bộ



Ban điều hành



BÀ NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM
Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt

Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của Khối thông qua Giám đốc phụ trách Khối.

Song song với việc hình thành các Ủy ban giúp việc thuộc HĐQT, mô hình tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các Khối chức năng.



ÔNG LÊ HẢI PHONG
Giám đốc Khối Quản lý Tài chính



ÔNG HOÀNG VIỆT HÀ
Giám đốc Khối Quản lý Hoạt động



ÔNG PHAN TIẾN NGUYỄN
Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực



ÔNG DƯƠNG ĐỨC CHUYỂN
Giám đốc Khối Đầu tư



ÔNG NGUYỄN THANH SƠN
Giám đốc Khối Quản lý Bất động sản



BÀ THÂN HIẾN ANH
Giám đốc Khối Xây dựng Chiến lược



ÔNG ALAN ROYAL
Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin



ÔNG ABHISHEK SHARMA
Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“Tại Bảo Việt, chúng tôi xác định phát triển bền vững là trách nhiệm không chỉ của Ban Lãnh đạo mà cần sự chung tay của tất cả thành viên trong hệ thống”

Vấn đề phát triển bền vững được thực hiện xuyên suốt toàn Tập đoàn, từ cấp độ Hội đồng Quản trị đến Ban điều hành; các đơn vị thành viên và phòng ban chức năng của Bảo Việt. Cụ thể như sau:

Cấp độ	Trách nhiệm chính
Hội đồng Quản trị	Ban hành chiến lược phát triển bền vững triển khai trên toàn Tập đoàn
Ban điều hành	Triển khai vấn đề phát triển bền vững trong hoạt động thực tế của doanh nghiệp thông qua xây dựng mục tiêu cụ thể cho từng Khối/Ban chức năng và đơn vị thành viên; Giám sát kết quả thực hiện mục tiêu bền vững của các đơn vị thành viên, đảm bảo đạt cân bằng tương đối giữa 3 yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường.
Đơn vị thành viên	Triển khai vấn đề phát triển bền vững trong hoạt động thực tế của đơn vị: xây dựng mục tiêu, triển khai, giám sát kết quả thực hiện của đơn vị và báo cáo lên Công ty Mẹ
Phòng/Ban	Triển khai theo các hoạt động hướng đến phát triển bền vững theo kế hoạch và chỉ tiêu xây dựng từ đầu năm

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Bảo Việt thực hiện chi trả đầy đủ thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị, và Ban Kiểm soát theo mức thù lao đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua. (Chi tiết về thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành năm 2012 xem thêm tại Báo cáo thường niên 2012, trang 113 - 115).

“Chúng tôi đảm bảo quyền lợi cho các thành viên Ban Lãnh đạo nhằm nâng cao vai trò và ý thức trách nhiệm của từng thành viên; xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp, cân đối với các lợi ích tạo ra cho doanh nghiệp trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối đa cho nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan khác”.

Thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Tổng Quỹ thù lao của HĐQT và BKS được phê duyệt trong năm 2012

Tổng quỹ thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của Tập đoàn năm 2012 do Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2012 của Tập đoàn phê duyệt theo tỷ lệ phần trăm (%) trên lợi nhuận thực hiện sau thuế của Tập đoàn Bảo Việt, cụ thể như sau:

- Thù lao đối với HĐQT: 0,15% lợi nhuận thực hiện sau thuế;
- Thù lao đối với Ban Kiểm soát: 0,04% lợi nhuận thực hiện sau thuế;

Nguyên tắc chi trả

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên tuân thủ theo định mức quy định tại Quyết định của HĐQT về việc Ban hành Quy định về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt.

Chế độ tiền thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Ngoài chế độ thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát như trên, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát cũng nhận được tiền thưởng được lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2012 đã được ĐHCĐ thông qua.

Các khoản thù lao cho HĐQT, BKS và Lương của HĐQT, Tổng Giám đốc được trình bày trong thuyết minh số 20.1 và thuyết minh số 26 của Báo cáo tài chính riêng năm 2012.

Chế độ tiền lương, thưởng của Ban Điều hành

Mức tiền lương, tiền thưởng của Ban Điều hành được thực hiện theo chính sách tiền lương, thưởng của Tập đoàn Bảo Việt và được trình bày trong nội dung báo cáo về Phát triển nguồn nhân lực của Báo cáo thường niên. Chính sách lương, thưởng của Tập đoàn Bảo Việt được xây dựng phù hợp để thu hút, giữ và khích lệ thành viên HĐQT, Ban Điều hành để điều hành hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt thành công.

Đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh của bộ máy điều hành thì hưởng lương theo chế độ tiền lương của Tập đoàn Bảo Việt.

Các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

Để phục vụ cho các hoạt động của Tập đoàn, HĐQT, BKS được thực hiện các chế độ chi phí, đãi ngộ khác được quy định chi tiết trong Quy định về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và thành viên Ban Kiểm soát. Cụ thể:

Chế độ sử dụng ô tô của Tập đoàn: Chế độ ô tô đưa đón hàng ngày được áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn. Ngoài ra, các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát được sử dụng ô tô của Tập đoàn để thực hiện công tác quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo quyền hạn và trách nhiệm của từng thành viên tương ứng.

Chế độ sử dụng điện thoại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn và Trưởng Ban Kiểm soát được Tập đoàn trang bị 01 số máy điện thoại di động và 01 số máy điện thoại cố định tại nhà riêng và được chi trả theo chi phí thực tế phát sinh (bao gồm chi phí lắp đặt, bảo dưỡng và hoạt động của các số điện thoại này).

Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác: Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn và các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện chế độ đóng bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm y tế áp dụng theo hệ thống thang, bảng lương của công ty mẹ trong Tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo Nghị định 141/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 09 năm 2007.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn và các thành viên Ban Kiểm soát được tham gia bảo hiểm sức khoẻ, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp và được chi trả theo chi phí phát sinh thực tế.

Chế độ Khám sức khỏe định kỳ: Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn và các thành viên Ban Kiểm soát được khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại bệnh viện y tế chất lượng cao tại Việt Nam và được chi trả theo chi phí phát sinh thực tế.

Chế độ công tác phí áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn và Ban Kiểm soát:

- Chi phí đi lại: vé hạng thương gia, áp dụng đối với tất cả các phương tiện đường không, đường sắt, đường thủy và đường bộ và được chi trả theo chi phí phát sinh thực tế.
- Chi phí thuê phòng nghỉ khách sạn (trong và ngoài nước): khách sạn 4 hoặc 5 sao, theo chi phí phát sinh thực tế.
- Công tác phí khoán: ngoài các khoản chi phí nêu trên, các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn và các thành viên Ban Kiểm soát đi công tác được hưởng công tác phí khoán để bù đắp chi phí khác phát sinh theo các mức như sau:

Ở Việt Nam:

- Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát: 500.000 đồng/người/ngày;
- Thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 250.000 đồng/người/ngày.

Ở nước ngoài: áp dụng mức chi phí gấp 2 lần so với quy định hiện hành của Bộ Tài chính tùy thuộc vào quốc gia đến.

Đối với các thành viên Ban Điều hành, các chế độ đãi ngộ được thực hiện theo Quy định về chi tiêu nội bộ của Tập đoàn, quy định cụ thể về chế độ sử dụng điện thoại và công tác phí.

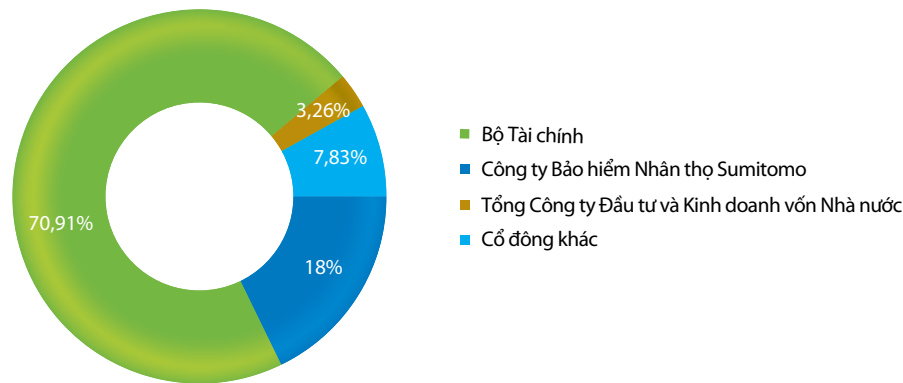


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Ngày 20/12/2012 đã diễn ra Lễ ký kết hợp đồng và công bố nhà đầu tư chiến lược của Tập đoàn Bảo Việt. Theo đó, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo (Sumitomo Life) sẽ trở thành nhà đầu tư chiến lược của Tập đoàn Bảo Việt sau khi hoàn tất việc mua lại 18% cổ phần của Tập đoàn Bảo hiểm HSBC (Châu Á- Thái Bình Dương) (HSBC) tại Tập đoàn Bảo Việt.

Theo thông tin đã công bố ngày 26/03/2013, HSBC và Sumitomo Life đã thực hiện thành công giao dịch chuyển quyền sở hữu 122.509.091 cổ phiếu BVH, tương đương 18% cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt. Như vậy, Sumitomo Life đã trở thành nhà đầu tư chiến lược của Tập đoàn Bảo Việt từ ngày 26/03/2013.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 26/03/2013



(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 26/03/2013 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2013, Trung tâm LKCK VN)

Cơ cấu sở hữu theo khu vực địa lý

Sở hữu theo địa lý	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Việt Nam	6.564	94,72%	512.672.321	75,49%
• Cá nhân	6.511	93,95%	7.629.209	1,15%
• Tổ chức	53	0,77%	505.847.572	74,34%
Nước ngoài	366	5,28%	166.799.113	24,51%
• Cá nhân	289	4,17%	922.402	0,14%
• Tổ chức	77	1,11%	165.876.711	24,37%
TỔNG CỘNG	6.930	100%	680.471.434	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 26/03/2013 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2013, Trung tâm LKCK VN)

GẮN KẾT CÁC MỤC TIÊU

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA BẢO VIỆT
TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC VỀ KINH TẾ
PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
BẢNG TUÂN THỦ THEO TIÊU CHUẨN GRI



MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA BẢO VIỆT

Thực hiện sứ mệnh 'Bảo đảm sự bình an, thịnh vượng và lợi ích lâu dài cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng'.

"Là một trong những Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, Bảo Việt nhận thức rõ vai trò không chỉ là đầu tàu kinh tế mà còn là doanh nghiệp tiên phong trong các vấn đề bảo vệ môi trường, bảo đảm sự bình an và phát triển cộng đồng. Phát triển bền vững là nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh doanh của Bảo Việt"

Chúng tôi tin rằng việc thực hiện sứ mệnh của Bảo Việt cũng đồng nghĩa với việc bảo đảm, gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan như nhà đầu tư, khách hàng, cán bộ nhân viên, chính phủ, cộng đồng... qua đó đảm bảo sự phát triển bền vững cho Bảo Việt.

Bảo Việt luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội - ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Bảo Việt. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế thể hiện ở tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, đóng góp vào ngân sách Nhà nước thông qua nộp thuế. Mục tiêu kinh tế là mục tiêu quan trọng nhất của Bảo Việt vì việc thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường. Việc kết hợp các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường nhằm cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan thông qua hoạt động trong hiện tại và tương lai, nhằm đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Bảo Việt.

Mô hình phát triển bền vững của Bảo Việt

Đóng góp cho xã hội

Thông qua các sản phẩm bảo hiểm tài chính, Bảo Việt góp phần đảm bảo sự bình an cho khách hàng trước các rủi ro sức khỏe và tài sản, tổn thất từ thiên tai, tai nạn, chia sẻ gánh nặng tài chính và đem đến cơ hội đầu tư, tích lũy cho khách hàng.

Xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, công bằng với người lao động, bình đẳng giới; người lao động được đánh giá và trả lương phù hợp theo kết quả và hiệu quả công việc, gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích của doanh nghiệp.

Tích cực đóng góp cho cộng đồng thông qua các hoạt động thiết thực, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân tại các khu vực khó khăn, thiếu thốn, góp phần giảm bớt khoảng cách giàu nghèo trong xã hội.

Gắn kết
thực hiện
ba mục tiêu
chiến lược

Tăng trưởng kinh tế

Đạt sự tăng trưởng bền vững về doanh thu và lợi nhuận thông qua kết hợp thực hiện mục tiêu tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh.

Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông về cổ tức và giá trị cổ phiếu

Nộp thuế cho Ngân sách quốc gia và góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Bảo vệ môi trường

Tích cực giảm thiểu tác động của hoạt động kinh doanh tới môi trường.

Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

Gắn kết cán bộ Bảo Việt trong các hành động cụ thể vì môi trường, qua đó nâng cao ý thức và trách nhiệm của mỗi cán bộ, góp phần nâng cao ý thức của cả xã hội đối với môi trường.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

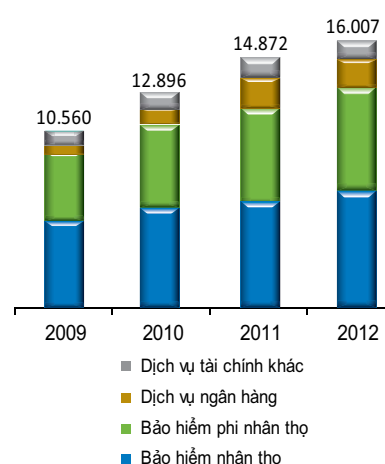
Duy trì phát triển ổn định, vững chắc trong các lĩnh vực hoạt động



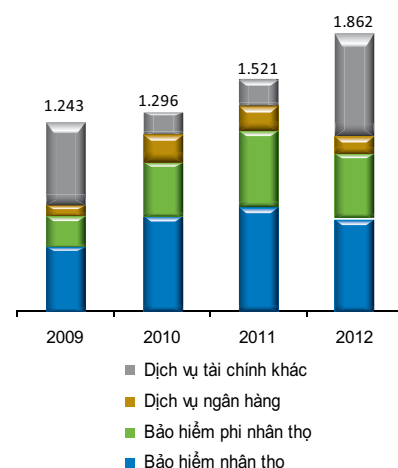
TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC VỀ KINH TẾ

HOÀN THÀNH CÁC MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG TRONG BỐI CẢNH NỀN KINH TẾ CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN

Doanh thu hợp nhất theo hoạt động kinh doanh



LNTT hợp nhất theo hoạt động kinh doanh



“Mục tiêu kinh tế được xác định là yếu tố then chốt, nền tảng để Bảo Việt tăng cường các đóng góp cho xã hội và nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường”

Tổng doanh thu

Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2012 đạt 16.007 tỷ đồng, tăng 7,6% so với năm 2011, tăng trưởng bình quân trong giai đoạn 2009-2012 đạt 14,9%, trong đó:

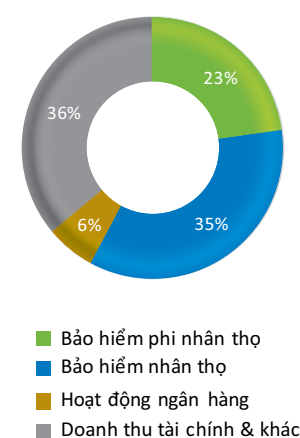
Tổng doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ đạt 6.398 tỷ đồng, tăng trưởng 10,2% so với năm 2011, trong đó doanh thu phí bảo hiểm gốc tăng trưởng 10,4%;

Tổng doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ đạt 7.322 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với năm 2011, trong đó doanh thu khai thác mới quy năm tăng trưởng 25%, vượt mức tăng trưởng bình quân doanh thu khai thác mới toàn thị trường.

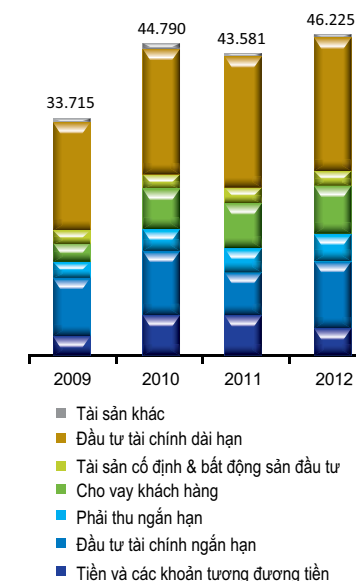
Thu nhập từ hoạt động ngân hàng là 1.523 tỷ đồng; tổng doanh thu trong lĩnh vực tài chính & khác là 1.225 tỷ đồng.

Thành công này là do Tập đoàn đã phát huy sức mạnh tổng thể các ngành nghề kinh doanh của mình. Trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, sự nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, năng suất các hệ thống phân phối và đa dạng hóa sản phẩm đã tạo ra sự tăng trưởng rõ rệt trong năm qua. Hoạt động đầu tư, chứng khoán cũng giữ được mức ổn định trong bối cảnh thị trường chứng khoán chưa ổn định là do Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã tận dụng được thời cơ đầu tư tốt, thanh toán những cổ phiếu không hiệu quả.

Cơ cấu LNTT hợp nhất



Tổng tài sản hợp nhất



Lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng đều qua các năm, bình quân tăng trưởng 14,4% trong giai đoạn 2009-2012.

Năm 2012 là một năm khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của mọi doanh nghiệp. Trước tình hình này, Tập đoàn Bảo Việt vẫn có một mức tăng trưởng lợi nhuận tốt. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.862 tỷ đồng, tăng trưởng 22,4% so với năm 2011. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 7/1/2013 của Chính phủ về việc tiết giảm chi phí và chỉ đạo của Bộ Tài chính, năm 2012 toàn Tập đoàn đã hoàn thành mục tiêu tiết giảm chi phí 145 tỷ đồng, góp phần làm tăng trưởng lợi nhuận đáng kể.

Đóng góp mạnh nhất vào lợi nhuận hợp nhất năm 2012 là lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ (35%) và tài chính & khác (36%). Tỷ trọng lợi nhuận từ lĩnh vực tài chính & khác tăng so với năm trước, một phần do lợi nhuận tại Công ty Mẹ tăng trưởng mạnh (186%); mặt khác Công ty Chứng khoán Bảo Việt có một năm 2012 thành công, ghi nhận lãi hơn 77 tỷ đồng.

Quy mô tài sản

Tổng tài sản hợp nhất toàn Tập đoàn Bảo Việt tăng mạnh qua các năm 2009 - 2012, đặc biệt năm 2010 – kết quả của việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty Mẹ, cũng như sự tăng mạnh của hoạt động repo trái phiếu.

Đến cuối năm 2012, tổng tài sản hợp nhất của Bảo Việt tăng mạnh lên 46.225 tỷ đồng, tăng 2.644 tỷ đồng (6%) so với năm 2011. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 17.778 tỷ đồng, tăng 2.132 tỷ đồng (14%), cho vay khách hàng là 7.043 tỷ đồng, tăng 447 tỷ đồng (7%); tài sản dài hạn là 21.404 tỷ đồng, tăng 65 tỷ đồng (0,3%).

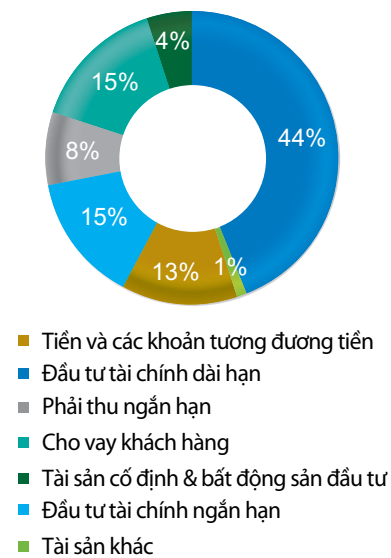
Trong tài sản ngắn hạn, tăng mạnh nhất và chiếm tỷ trọng lớn nhất là các khoản tiền gửi có kỳ hạn: tăng 4.038 tỷ đồng (92%), chủ yếu do chuyển dịch từ tiền và tương đương tiền sang khi lãi suất tiền gửi dài hạn hấp dẫn hơn, cũng như từ đầu tư cổ phiếu và trái phiếu sang khi hai thị trường đầu tư này gặp khó khăn.

Cho vay khách hàng tăng 505 tỷ đồng (8%) so với năm 2011 do tận dụng lợi thế tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Bảo Việt (từ 1.500 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng) và các chính sách marketing nhằm tăng cường thu hút tiết kiệm phát huy hiệu quả.

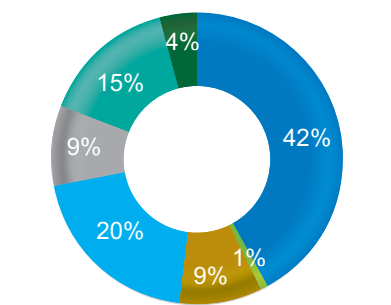
Cơ cấu tài sản

Cơ cấu tài sản toàn Tập đoàn khá ổn định qua các năm. Chiếm tỷ trọng lớn nhất luôn là các khoản đầu tư tài chính dài hạn (trên 40%), tiếp đến là các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (15%-20%), cho vay khách hàng (8%-15%), tiền và các khoản tương đương tiền (8%-13%).

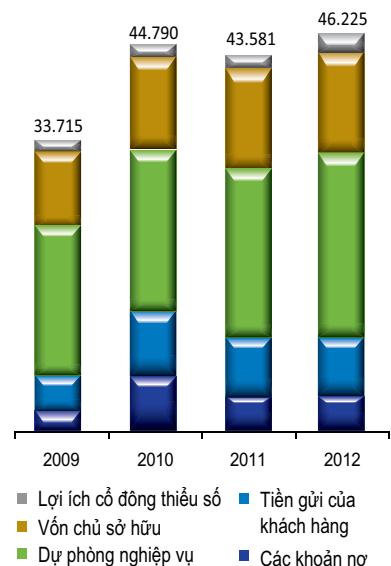
Cơ cấu tài sản hợp nhất năm 2011



Cơ cấu tài sản hợp nhất năm 2012



Tổng nguồn vốn hợp nhất



Cơ cấu nguồn vốn

Tổng nguồn vốn có xu hướng tăng dần qua các năm và đạt 46.225 tỷ đồng năm 2012, tăng 2.644 tỷ đồng so với năm 2011 và tăng 12.510 tỷ đồng so với năm 2009, tương ứng với mức tăng 6% và 37%, chủ yếu là do dự phòng kỹ thuật của hoạt động bảo hiểm tăng, cho thấy các rủi ro tại Tập đoàn Bảo Việt được đo lường đầy đủ thông qua việc trích lập dự phòng nghiệp vụ theo luật định.

Vốn chủ sở hữu được duy trì ở mức 25%-26%, trong khi đó các khoản nợ chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với tổng nguồn vốn (8,3%) và có xu hướng giảm so với năm 2011 và năm 2010 (9,1% và 14,1%).

Chiếm chủ yếu trong các khoản nợ là các khoản phải trả người bán (50% tổng số nợ phải trả), ngoài ra là phải trả người lao động, các khoản thuế phải nộp... Tập đoàn Bảo Việt không có nợ lâu ngày hay nợ xấu. Đặc biệt, Tập đoàn không có các khoản vay nợ ngân hàng, các tổ chức tín dụng bên ngoài.

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu cũng ở mức thấp và giảm dần (32% năm 2012 so với 34% năm 2011). Sự giảm đi của các khoản nợ cũng như tỷ lệ Nợ trên Vốn chủ sở hữu cho thấy năng lực tài chính của Tập đoàn Bảo Việt ngày càng vững mạnh và khả năng thanh toán của Tập đoàn đang ngày càng tốt hơn.

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán hiện thời và hệ số thanh toán nhanh thời điểm 31/12/2012 của hầu hết các đơn vị thuộc Tập đoàn đều đạt được sự ổn định và ở mức cao hơn năm 2011. Điều này cho thấy khả năng tài chính luôn được đảm bảo khi có rủi ro xảy ra cũng như sự chủ động nguồn tiền của Tập đoàn trước các cơ hội đầu tư. Đây cũng là một thế mạnh của Tập đoàn Bảo Việt trong nhiều năm qua.

Khả năng sinh lời

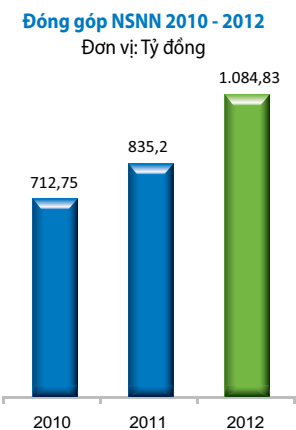
STT	Tỷ suất sinh lời	Hợp nhất			
		2009	2010	2011	2012
1	Lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu	9,6%	7,8%	8,1%	8,9%
2	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	3,0%	2,2%	2,8%	3,1%
3	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	11,9%	9,4%	10,3%	11,8%
4	Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	17,7%	16,0%	17,7%	21,0%

Năm 2012, khả năng sinh lời cao hơn so với năm trước do lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng 19%, cao hơn mức tăng trưởng của doanh thu (7,6%), của tài sản (6%) và của vốn chủ sở hữu (3,8%). Kết quả đạt được là do Bảo Việt đã quản lý hiệu quả các tài sản đầu tư, tận dụng thời cơ đầu tư tốt, cũng như kiểm soát chặt chẽ chi phí, phát huy được đầy đủ thế mạnh trong mọi lĩnh vực kinh doanh thuộc Tập đoàn.

GIA TĂNG LỢI ÍCH CHO NHÀ ĐẦU TƯ, HOÀN THÀNH TRÁCH NHIỆM TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC

Việc thực hiện tốt mục tiêu kinh tế đã giúp Bảo Việt nâng tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2012 lên 15% (vượt mức dự kiến ban đầu là 12%), tương đương với 1.020,63 tỷ đồng, chiếm 94% phần phân phối lợi nhuận sau thuế của Bảo Việt.

Năm 2012, Bảo Việt đã nộp vào Ngân sách Nhà nước là 1.084,83 tỷ đồng, tăng 29,89% so với năm 2011. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng trưởng 22,4% đã góp phần gia tăng thuế thu nhập doanh nghiệp của Bảo Việt đạt mức 455.24 tỷ đồng, chiếm 42% trong tổng đóng góp Ngân sách nhà nước năm 2012.



QUẢN LÝ RỦI RO NHẪM ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

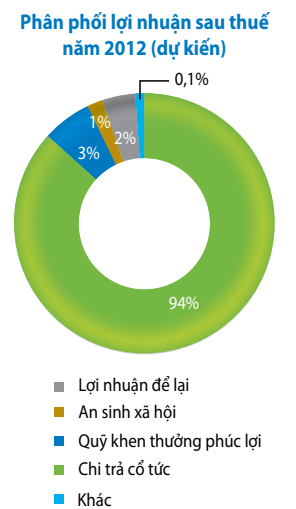
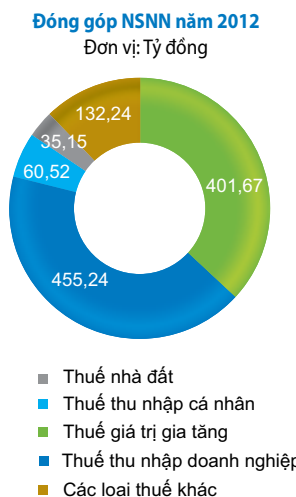
Là doanh nghiệp cung cấp sản phẩm tài chính – bảo hiểm, quản trị rủi ro là hoạt động tất yếu để đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển. Bảo Việt tập trung vào việc nhận diện, hiểu rõ và đối phó với những rủi ro có thể gặp phải nhằm đảm bảo tăng trưởng và phát triển bền vững.

Bảo Việt bảo đảm các mục tiêu chiến lược phát triển bền vững thông qua việc cân đối và xem xét thực hiện mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận với thực hiện mục tiêu xã hội và môi trường.

Hội đồng Quản lý Rủi ro (RMC) Tập đoàn Bảo Việt được tổ chức họp định kỳ hàng quý trên cơ sở hợp nhất các báo cáo của RMC các Công ty Con, để rà soát các rủi ro trên phạm vi toàn Tập đoàn và đề xuất các biện pháp cụ thể giảm thiểu những rủi ro này. Thông qua việc rà soát và trao đổi tại RMC, các loại rủi ro được nhận diện, phân tích, đánh giá và kiểm soát một cách có hệ thống theo quy trình chuẩn. Có sự trao đổi thông tin chặt chẽ trong hoạt động kiểm soát rủi ro giữa các Ủy ban với các Khối, Ban tại Tập đoàn Bảo Việt cũng như giữa Tập đoàn Bảo Việt với các Công ty Con. Quản lý rủi ro không chỉ là trách nhiệm của Ban Điều hành mà còn là trách nhiệm của từng bộ phận và mỗi cá nhân, do đó, việc truyền thông và nâng cao kỹ năng về quản lý rủi ro cũng là một vấn đề quan trọng được xem xét tại các cuộc họp RMC.

Các rủi ro chính được đánh giá và báo cáo thông qua Bảng đánh giá rủi ro để Hội đồng Quản lý Rủi ro xem xét và thảo luận, đưa ra các hành động thích hợp đối với từng loại rủi ro. Bảng đánh giá rủi ro được thiết lập và áp dụng trên phạm vi toàn Tập đoàn, để đánh giá mức độ ảnh hưởng hiện tại và xu hướng biến động trong tương lai của các rủi ro liên quan đến mỗi loại hình kinh doanh. Bảng đánh giá rủi ro đưa ra các tiêu chí đánh giá cụ thể với ba cấp độ (cao, trung bình, thấp). Những rủi ro được Tập đoàn chú trọng quản lý bao gồm: rủi ro bảo hiểm, rủi ro tài chính (rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng) và rủi ro hoạt động.

Bảng minh họa dưới đây thể hiện việc đánh giá rủi ro tại các thời điểm khác nhau:



Bảng đánh giá rủi ro

STT	Loại rủi ro	Mức độ RR/ Xu hướng		Nhận diện	Tiêu chí đánh giá
		(kỳ trước)	(kỳ này)		
1	Rủi ro tín dụng	(*)			
	Đầu tư (Tiền gửi & Trái phiếu)	↔	↓	Rủi ro phát sinh từ việc các đối tác trả chậm/thiếu các khoản tiền gửi/khoản vay.	Tăng lượng tiền gửi quá hạn và/hoặc lãi tiền gửi không trả đúng theo thời hạn đã cam kết Trái phiếu không được thanh toán đúng ngày đáo hạn (đối với danh mục trái phiếu giữ đến ngày đáo hạn) Thay đổi tiêu cực trong đánh giá xếp hạng của các tổ chức tài chính.
	Tín dụng (bảo hiểm)	↔	↔	Rủi ro phát sinh từ tình trạng người tham gia bảo hiểm không thực hiện được đầy đủ và đúng hạn việc đóng phí bảo hiểm hoặc sau khi phân bổ trách nhiệm đối với tổn thất cho các nhà nhận tái bảo hiểm, các nhà nhận tái bảo hiểm này không thanh toán được phần trách nhiệm của họ.	Tăng giá trị các khoản bồi thường (thu hồi từ các nhà nhận tái bảo hiểm) bị quá hạn. Tăng các khoản nợ phí bảo hiểm Đánh giá tín nhiệm của các doanh nghiệp tái bảo hiểm khác thay đổi tiêu cực.
	Cho vay	↑	↑	Rủi ro từ việc chậm trả các khoản vay và lãi vay.	Tăng các khoản vay quá hạn Thay đổi lớn trong điều kiện tài chính của bên đi vay (xây ra với số lượng lớn các bên đi vay). Cho vay margin: Giá trị cầm cố thấp hơn giá trị khoản vay chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục.
2	Rủi ro bảo hiểm	↓	↔	Rủi ro từ việc tăng đột biến các khoản bồi thường chưa được tính tới khi tính toán phí bảo hiểm để giao kết hợp đồng bảo hiểm.	Xu hướng tăng các khoản bồi thường so với tỷ lệ bồi thường trong quá khứ (trung bình ít nhất 3 năm gần nhất) Các khoản bồi thường lớn trên 1 triệu USD trong quý vừa qua.
3	Rủi ro thanh khoản	↔	↓	Rủi ro thiếu tài sản thanh khoản để đáp ứng nhu cầu thanh toán hiện tại.	Tỷ lệ cho vay/dư nợ tín dụng > 100% (không tính khoản tiền gửi liên ngân hàng) Chênh lệch lớn trong kế hoạch dòng tiền 12 tháng tới.
4	Rủi ro thị trường			Rủi ro biến động giá trị tài sản/các khoản đầu tư	
	Cổ phiếu	↑	↑	Biến động giá trị cổ phiếu (bao gồm cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu chưa niêm yết) đến kết quả kinh doanh (lãi/lỗ).	Tăng dự phòng Tăng VaR trên mức chấp nhận của Tập đoàn. Tăng các khoản lỗ trong các phương pháp phân tích kịch bản Stress -testing.
	Tỷ giá hối đoái	↔	↔	Biến động ngoại tệ ảnh hưởng đến tài sản và kết quả kinh doanh.	Biến động lớn về tỷ giá Tăng danh mục chịu rủi ro tỷ giá
	Lãi suất	↑	↑	Biến động lãi suất tác động đến kết quả đầu tư.	Giảm giá trái phiếu (dành cho danh mục trái phiếu kinh doanh).
5	Rủi ro hoạt động			Rủi ro từ việc áp dụng sai các quy trình, quy chế; hệ thống và cơ sở hạ tầng bị lỗi; thiếu nhân lực phù hợp.	
	Báo cáo và kiểm soát tài chính	↔	↔	Cung cấp các thông tin tài chính chậm so với quy định của các cơ quan chức năng hoặc các bên liên quan. Mắc lỗi khi báo cáo thông tin tài chính, có thể dẫn đến việc ra quyết định sai hoặc ảnh hưởng đến danh tiếng.	Báo cáo các thông tin tài chính chậm trễ so với quy định Mắc lỗi khi báo cáo thông tin tài chính
	Pháp chế và tuân thủ	↔	↓	Bị xử phạt do không tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Không tuân thủ các quy định nội bộ tạo ra một môi trường quản lý lỏng lẻo hoặc dẫn đến tổn thất cho doanh nghiệp.	Nhận được cảnh báo từ các cơ quan chức năng Nhận được báo cáo/thông tin vi phạm từ bộ phận kiểm soát nội bộ hoặc các nguồn khác
	Con người	↓	↓	Ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh do thiếu hụt về kỹ năng làm việc/nhân sự.	Số nhân viên nghỉ việc tăng (so với mức trung bình trong quá khứ) Tăng số vị trí chưa tuyển dụng được
	Hệ thống và thông tin	↓	↔	Hiệu quả hoạt động kinh doanh thấp do hệ thống không đáp ứng đủ các yêu cầu của công việc.	Các chức năng của hệ thống không đáp ứng đủ các yêu cầu hiện tại của công việc hoặc nhu cầu phát triển trong tương lai. Hệ thống bị treo (trên mức quy định của Tập đoàn)
	Quy trình và quy chế	↔	↓	Rủi ro từ việc áp dụng sai các quy trình, quy chế.	Các vấn đề tồn tại/lỗi trong các quy trình nghiệp vụ bị phát hiện qua việc kiểm tra chất lượng, kiểm soát nội bộ, khiếu nại của khách hàng hoặc các nguồn thông tin khác
6	Rủi ro danh tiếng	↔	↔	Rủi ro thiệt hại do giảm danh tiếng của tổ chức trong nhận thức của các cổ đông lớn, các nhà quản lý chính sách, nhận thức của khách hàng và người lao động.	Các sự kiện tạo ra hình ảnh tiêu cực cho tổ chức

Chú thích:
(*) Hướng dẫn sử dụng ký hiệu:

	mức độ rủi ro cao	↑	xu hướng rủi ro tăng lên
	mức độ rủi ro trung bình	↔	xu hướng rủi ro ổn định
	mức độ rủi ro thấp	↓	xu hướng rủi ro giảm

Tập đoàn Bảo Việt kinh doanh đa ngành dịch vụ tài chính: Bảo hiểm - Ngân hàng - Đầu tư tài chính, do vậy hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu chịu sự tác động của các loại rủi ro sau:

Rủi ro bảo hiểm

Rủi ro tài chính

Rủi ro hoạt động

Quản lý rủi ro bảo hiểm

Rủi ro bảo hiểm là rủi ro liên quan đến tổn thất mà công ty bảo hiểm có thể phải gánh chịu do mức phí bảo hiểm không đủ để chi trả cho các sự kiện được bảo hiểm.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm được thực hiện bởi hai Công ty Con của Tập đoàn Bảo Việt là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (Bảo hiểm Bảo Việt) và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (Bảo Việt Nhân thọ).

Mục tiêu quản lý rủi ro bảo hiểm

Mục tiêu quản lý rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ và Bảo hiểm Bảo Việt là kiểm soát phạm vi và mức độ tổn thất phát sinh, đảm bảo các phạm vi và mức độ này nằm trong hạn mức rủi ro của Tập đoàn.

Chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm tại Bảo Việt Nhân thọ

Bảo Việt Nhân thọ quản lý rủi ro bảo hiểm bằng hạn mức khai thác bảo hiểm, các quy trình, thủ tục phê duyệt cho các giao dịch có liên quan đến sản phẩm mới hoặc các giao dịch vượt quá hạn mức, đưa ra nguyên tắc định phí, nguyên tắc tái bảo hiểm và giám sát các vấn đề nảy sinh.

Bảo Việt Nhân thọ sử dụng nhiều phương pháp để đánh giá, giám sát rủi ro bảo hiểm đối với từng loại rủi ro cụ thể và rủi ro chung. Các phương pháp này bao gồm mô hình đo lường rủi ro nội bộ, các phân tích về độ nhạy, phân tích tình huống và phương pháp phân tích kịch bản stress-testing. Các lý thuyết xác suất được áp dụng để xác định mức phí bảo hiểm và nguồn dự phòng cho từng hợp đồng bảo hiểm.

Quy trình xây dựng các giả định của Bảo Việt Nhân thọ nhằm đưa ra các ước tính thận trọng và ổn định về kết quả tương lai. Hoạt động kiểm tra hàng năm được thực hiện nhằm đảm bảo mức chênh lệch giữa giả định áp dụng và ước tính khả thi nhất với kết quả trong tương lai nằm trong giới hạn chấp nhận được.

Các dữ liệu và giả định cơ bản được sử dụng trong tính toán dự phòng cho các hợp đồng dài hạn, bao gồm:

(i) Bảng tỷ lệ tử vong

Bảng tỷ lệ tử vong sử dụng trong tính toán dự phòng dựa trên cơ sở định phí được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của pháp luật. Bảng tỷ lệ tử vong CSO 1980 đang được sử dụng.

(ii) Bảng phân loại bệnh tật

Tỷ lệ xảy ra bệnh tật trong tính toán dự phòng dựa trên cơ sở định phí được phê duyệt. Tỷ lệ xảy ra bệnh tật chủ yếu bao gồm các bệnh nguy hiểm và thương tật được tính toán từ thống kê về thanh toán quyền lợi được chi trả và phí bảo hiểm bình quân năm.

(iii) Lãi suất

Bảo Việt Nhân thọ sử dụng tỷ lệ lãi suất cho nhóm sản phẩm bảo hiểm truyền thống, cụ thể là 5,3% đối với sản phẩm tham gia chia lãi và 2,05% với sản phẩm không chia lãi.

Bảo Việt Nhân thọ cũng thực hiện chính sách quản lý rủi ro thông qua tái bảo hiểm, nhằm chuyển giao một phần rủi ro của hợp đồng bảo hiểm cho công ty nhận tái bảo hiểm. Mức giữ lại phụ thuộc vào khả năng tài chính và mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm. Theo các điều khoản của hợp đồng tái bảo hiểm, bên nhận tái bảo hiểm đồng ý chi trả số tiền tương ứng đã nhận tái

bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong mọi trường hợp, Bảo Việt Nhân thọ phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với chủ hợp đồng, kể cả khi bên nhận tái bảo hiểm không thể thanh toán cho phần nghĩa vụ của họ. Do vậy, các hợp đồng tái bảo hiểm chứa đựng rủi ro tín dụng. Để giảm thiểu rủi ro này, chỉ những công ty nhận tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng theo quy định hiện hành mới được phép tiến hành giao dịch.

Chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm tại Bảo hiểm Bảo Việt

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý rủi ro, Bảo hiểm Bảo Việt đã xây dựng và áp dụng đầy đủ các chính sách và quy trình đánh giá rủi ro cho hoạt động khai thác bảo hiểm, chuyển giao rủi ro bảo hiểm (tái bảo hiểm), giám định tổn thất và giải quyết bồi thường.

Đối với hoạt động khai thác bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt chú trọng quản lý các rủi ro bảo hiểm có khả năng xảy ra cao hoặc có nguy cơ bị trực lợi cao. Bảo hiểm Bảo Việt tăng cường đánh giá rủi ro tích tụ và đưa ra các quy định về chấp nhận bảo hiểm đối với các nghiệp vụ khác nhau, các địa phương khác nhau để phân tán rủi ro, tránh tích tụ rủi ro ở cấp độ toàn Tổng Công ty.

Đối với các rủi ro được chấp nhận bảo hiểm, năm 2012, Bảo hiểm Bảo Việt đã xác định lại tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng với từng nhóm rủi ro dựa trên thực tế tổn thất và kinh nghiệm dự báo, xu hướng của rủi ro, lạm phát, mức độ cạnh tranh, các quy định của pháp luật.

Bảo hiểm Bảo Việt cũng áp dụng các giải pháp chuyển giao rủi ro để chia sẻ rủi ro với các công ty bảo hiểm khác và với chính người tham gia bảo hiểm như đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm, áp dụng miễn thường.

Việc giám định tổn thất và giải quyết bồi thường đã được thực hiện theo hai cấp. Những vụ tổn thất lớn, tính chất phức tạp đều đã được xử lý và bồi thường tập trung tại Hội sở chính của Tổng công ty.

Bảo hiểm Bảo Việt đã hoàn thành triển khai giai đoạn đầu phần mềm InsureJ, thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm dịch vụ khách hàng để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, hoàn thiện quy trình khai thác bảo hiểm và đặc biệt là quy trình tiếp nhận thông báo tai nạn, giám định tổn thất và giải quyết bồi thường.

Quản lý rủi ro tài chính

Trong bối cảnh môi trường tài chính trong nước và thế giới chứa đựng nhiều thách thức và bất ổn như hiện nay, quản lý rủi ro tài chính đóng vai trò quyết định đến hiệu quả của hoạt động kinh doanh. Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con luôn đề cao việc xác định những rủi ro có thể tác động đến mỗi loại tài sản đầu tư, phân tích và đánh giá các tác động của từng loại rủi ro đó nhằm đưa ra quyết định quản lý phù hợp.

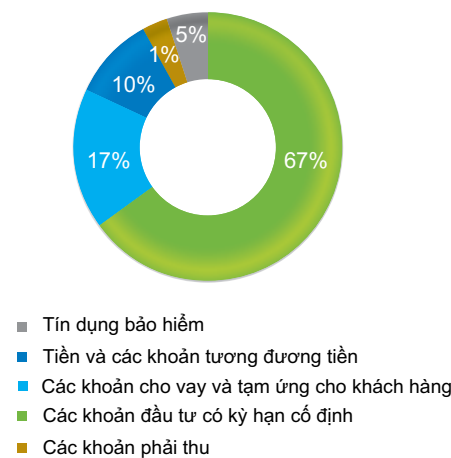
Các giao dịch công cụ tài chính có thể mang rủi ro tài chính cho Tập đoàn và các Công ty Con. Những rủi ro này bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban lãnh đạo Tập đoàn Bảo Việt đã xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý đối với những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất do thay đổi bất lợi về khả năng trả nợ theo các điều khoản hợp đồng của bên vay hoặc đối tác.

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn có thể phát sinh từ hoạt động tín dụng bảo hiểm (chủ yếu là Bảo hiểm Bảo Việt); hoạt động đầu tư tài chính (tiền gửi, trái phiếu và các công cụ tài chính khác); hoạt động cho vay của Ngân hàng Bảo Việt và hoạt động kinh doanh khác (chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng). Tập đoàn đã ban hành

Danh mục tài sản chịu rủi ro tín dụng năm 2012



chính sách tín dụng phù hợp, trong đó quy định các hạn mức để quản lý chất lượng tín dụng cũng như hạn chế rủi ro tích tụ.

Tín dụng bảo hiểm

Mặc dù điều kiện, điều khoản quy định nghĩa vụ và thời hạn đóng phí bảo hiểm của người tham gia bảo hiểm nhưng trên thực tế, tình trạng người tham gia bảo hiểm không thực hiện đầy đủ và đúng hạn việc đóng phí bảo hiểm là không tránh khỏi. Để làm giảm thiểu rủi ro này, Bảo hiểm Bảo Việt đã ban hành và yêu cầu tuân thủ chặt chẽ quy trình gia hạn đóng phí bảo hiểm. Những người tham gia bảo hiểm bị đánh giá tín nhiệm thấp, không có khả năng đóng phí sẽ bị chấm dứt hiệu lực hợp đồng và tiếp tục theo dõi công nợ để làm các thủ tục cần thiết. Đối với các khoản phí bảo hiểm không đóng đúng thời hạn, Bảo hiểm Bảo Việt theo dõi trích lập dự phòng theo quy định.

Trong các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm, sau khi phân bổ trách nhiệm đối với tổn thất cho các nhà nhận tái bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt cũng phải đối mặt với rủi ro tín dụng. Bảo hiểm Bảo Việt đã rất chú trọng việc kiểm soát rủi ro này bằng cách chỉ nhượng tái bảo hiểm cho các nhà nhận tái bảo hiểm được xếp hạng tín dụng cao bởi các tổ chức xếp hạng hàng đầu thế giới. Đối với các nhà nhận tái bảo hiểm trong nước không được xếp hạng tín dụng, Bảo hiểm Bảo Việt cũng có những đánh giá riêng và theo dõi chặt chẽ diễn biến khả năng tài chính của họ.

Các khoản đầu tư tiền gửi

Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro tín dụng từ hoạt động đầu tư tài chính, Tập đoàn Bảo Việt đã xây dựng và triển khai mô hình đánh giá nội bộ, phân loại các tổ chức tín dụng dựa trên bảng điểm phân tích tín dụng chi tiết. Hội đồng Quản lý Rủi ro Tập đoàn Bảo Việt xác định hạn mức tín dụng tại các ngân hàng mà Bảo Việt được phép gửi tiền và các hạn mức này được rà soát định kỳ 06 tháng một lần. Tập đoàn cũng thiết lập các biện pháp giám sát đầu tư nhằm đảm bảo có các hành động kịp thời khi phía đối tác xuất hiện các biểu hiện suy giảm chất lượng tín dụng. Hội đồng Quản lý Rủi ro Tập đoàn Bảo Việt cũng rà soát mức độ rủi ro và đề xuất các biện pháp xử lý phù hợp.

Đầu tư trái phiếu

Tập đoàn Bảo Việt đầu tư cả trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp trên nguyên tắc tuân thủ các hạn mức đầu tư đề ra của Hội đồng Quản trị. Rủi ro chính của hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp là khả

năng thanh toán của tổ chức phát hành tại thời điểm thanh toán trái tức và gốc trái phiếu. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán, Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con sẽ tiến hành xử lý tài sản đảm bảo.

Trái phiếu chính phủ ít rủi ro hơn trái phiếu doanh nghiệp. Trái phiếu chính phủ chiếm 78% tổng danh mục đầu tư trái phiếu. Do vậy, hoạt động đầu tư trái phiếu được đánh giá là có mức độ rủi ro trung bình thấp.



Tín dụng ngân hàng

Đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng, Ngân hàng TMCP Bảo Việt (Baoviet Bank) thực hiện đánh giá tín dụng trước khi cấp tín dụng cho khách hàng và thường xuyên quản lý, tái thẩm định việc cấp tín dụng. Rủi ro tín dụng cũng được quản lý thông qua việc thẩm định và nắm giữ tài sản đảm bảo và các khoản bảo lãnh. Hoạt động giám sát tín dụng của Baoviet Bank được thực hiện hàng ngày nhằm cung cấp các thông tin chính xác và kịp thời về rủi ro tập trung và đưa ra cảnh báo sớm về sự suy giảm trong chất lượng tín dụng.

Các chính sách về quản lý rủi ro tín dụng đang áp dụng tại Baoviet Bank bao gồm: Chính sách đa dạng hóa tín dụng (các giới hạn tín dụng theo ngành hàng, khu vực, loại tiền, kỳ hạn, sản phẩm tín dụng...); thẩm quyền phê duyệt; Quy trình, thủ tục cấp tín dụng; Hệ thống xếp hạng tín dụng; Chính sách về tài sản bảo đảm; phân loại và kiểm soát nợ xấu; kiểm tra và giám sát khoản vay.

Việc thẩm định tài sản đảm bảo cũng được hoàn thiện theo cơ chế tập trung, theo đó Hội sở chính Baoviet Bank đưa ra phương pháp và cơ sở định giá thống nhất trong toàn hệ thống và thực hiện cơ chế giám sát, quản lý đối với công tác định giá tài sản đảm bảo của các đơn vị kinh doanh.

Hoạt động giao dịch ký quỹ

Đây là nghiệp vụ được triển khai từ tháng 4/2012 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC). Công ty đã triển khai chính sách đánh giá tín nhiệm và phân loại khách hàng để quản lý rủi ro. Các khách hàng đều được đánh giá trước khi đàm phán về điều kiện xếp loại và hạn mức vay ký quỹ.

Rủi ro tín dụng được quản lý qua việc duy trì tỷ lệ ký quỹ và xác định rõ các điều kiện xử lý tài sản đảm bảo, nhằm thu hồi vốn vay khi công ty đối mặt với việc khách hàng bị giảm hoặc mất độ tín nhiệm mà không thực hiện được việc bổ sung tài sản đảm bảo hoặc không tất toán món vay khi đến hạn. Bằng việc thực hiện các chính sách quản trị rủi ro đồng bộ, hoạt động giao dịch ký quỹ đang được đánh giá là có mức rủi ro tín dụng trung bình thấp.

Phải thu khách hàng khác

Tập đoàn Bảo Việt thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn Bảo Việt thực hiện xem xét sự suy giảm chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Do các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn Bảo Việt có liên quan đến các khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định. Chúng tôi thực hiện trích lập dự phòng dựa trên tổn thất ước tính khi có bằng chứng các khoản phải thu không có khả năng thu hồi.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro không thực hiện được các cam kết tài chính do mất cân đối giữa tài sản và trách nhiệm trong ngắn hạn.

Mục tiêu của Tập đoàn Bảo Việt là đảm bảo cân đối các luồng tiền và các cam kết tài chính được thực hiện khi đến hạn. Để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro này, Tập đoàn Bảo Việt đã xây dựng và áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản; duy trì một mức thanh khoản hợp lý để bảo đảm thực hiện được đầy đủ các cam kết tài chính của Tập đoàn trong điều kiện kinh doanh bình thường. Mức độ thanh khoản của Tập đoàn được định

kỳ xem xét và báo cáo cho Ủy ban Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có (ALCO) Tập đoàn Bảo Việt. Ủy ban này sẽ rà soát mức độ thanh khoản, hiệu quả đầu tư và xác định một loạt các hành động phù hợp.

Trong lĩnh vực ngân hàng, để đảm bảo khả năng thanh khoản, Baoviet Bank chủ trương đa dạng nguồn vốn huy động, kiểm soát tỷ lệ huy động từ nhóm khách hàng có tiền gửi lớn; duy trì một lượng tài sản Có có khả năng thanh khoản cao để có thể đáp ứng mọi nghĩa vụ thanh toán tại bất cứ thời điểm nào và thực hiện đo lường, kiểm soát trạng thái mất cân đối về kỳ hạn của dòng tiền ra và dòng tiền vào (Gap thanh khoản); đo lường, kiểm soát các chỉ số thanh khoản chính và các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Tổ chức tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc đo lường, kiểm soát, giám sát và báo cáo rủi ro thanh khoản được thực hiện hàng ngày.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của một công cụ tài chính thay đổi do những yếu tố chính như lãi suất, giá cổ phiếu và tỷ giá.

Rủi ro lãi suất

Trong danh mục đầu tư toàn Tập đoàn, các khoản đầu tư tiền gửi và trái phiếu có lãi suất cố định chiếm tỷ trọng lớn và được nắm giữ phù hợp với các khoản phải trả trong tương lai. Danh mục các hợp đồng tiền gửi và trái phiếu có lãi suất thả nổi chịu ảnh hưởng của rủi ro lãi suất. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá rủi ro này ở mức thấp do các hợp đồng tiền gửi và trái phiếu có lãi suất thả nổi chiếm tỷ trọng nhỏ trong toàn bộ danh mục đầu tư.

Ngoài ra, biến động lãi suất giảm cũng tác động đến các dòng tiền đáo hạn để tái đầu tư vào danh mục tiền gửi và trái phiếu. Chúng tôi thường xuyên rà soát và lựa chọn kỳ hạn tái đầu tư hợp lý để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro lãi suất trong khi vẫn đảm bảo mục tiêu lợi nhuận.

Đối với các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, rủi ro lãi suất liên quan đến các sản phẩm bảo hiểm truyền thống và có thể được giảm thiểu thông qua việc chia sẻ thu nhập với người tham gia bảo hiểm theo cơ chế các hợp đồng có cấu phần không đảm bảo.

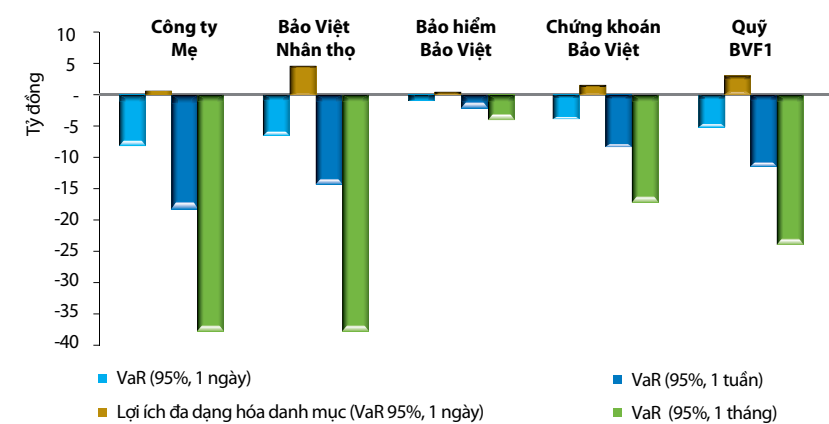
Rủi ro lãi suất của Baoviet Bank chủ yếu xuất phát từ hoạt động huy động vốn và sử dụng vốn. Ngân hàng quản lý quy mô, cơ cấu tài sản trong và ngoài bảng cân đối cũng như có chính sách điều hành lãi suất linh hoạt để bảo đảm ngăn ngừa, hạn chế mức độ rủi ro mà Ngân hàng phải đối mặt.

Baoviet Bank đã xây dựng các kịch bản, tình huống giả định về biến động lãi suất trên thị trường (bao gồm cả trong điều kiện bất thường, xảy ra khủng hoảng) nhằm mô phỏng biến động giá trị danh mục tài sản có – tài sản nợ để xác định mức độ ảnh hưởng đến lợi nhuận và giá trị tài sản đó của Ngân hàng theo các kịch bản, tình huống đó.

Rủi ro giá cổ phiếu

Danh mục đầu tư cổ phiếu toàn Tập đoàn bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết. Danh mục các cổ phiếu niêm yết chịu ảnh hưởng trực tiếp của biến động giá. Danh mục cổ phiếu chưa niêm yết có thể có thay đổi bất lợi nếu điều kiện thị trường và tình hình tài chính của doanh nghiệp xấu đi. Do vậy, Tập đoàn Bảo Việt quản lý rủi ro này bằng việc lựa chọn thận trọng ngành nghề và lĩnh vực để đầu tư. Danh mục đầu tư cổ phiếu của Tập đoàn được đa dạng hóa và tỷ trọng đầu tư cổ phiếu giữ ở mức tương đối thấp trong toàn danh mục đầu tư.

Biểu đồ VaR của danh mục đầu tư cổ phiếu năm 2012



Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con sử dụng thước đo Giá trị rủi ro (“VaR”) để giám sát và giới hạn rủi ro cổ phiếu niêm yết. VaR là phương pháp ước tính tổn thất tối đa có thể xảy ra khi có những biến động của thị trường và giá trong khoảng thời gian nhất định, với mức độ tin cậy cho trước.

Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con cũng sử dụng phương pháp phân tích kịch bản “stress-testing” để đánh giá những ảnh hưởng tiềm ẩn đối với danh mục đầu tư trong các điều kiện thị trường khác nhau. Phân tích cho thấy, khi có sự biến động đối với mỗi biến số chính, các biến còn lại không đổi sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế. Mỗi tương quan của các biến số cũng tác động đáng kể trong việc giảm thiểu rủi ro về giá.



Rủi ro tỷ giá ngoại tệ

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ là rủi ro thiệt hại về tài chính do biến động của tỷ giá ngoại tệ. Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt. Đơn vị chịu tác động lớn nhất của rủi ro ngoại tệ là Bảo hiểm Bảo Việt và Baoviet Bank, mặc dù tổng giá trị ngoại tệ không đáng kể.

Trong danh mục nợ của Bảo hiểm Bảo Việt, một phần công nợ tái bảo hiểm được quy đổi và chốt theo đồng đô la Mỹ. Mặc dù được thanh toán theo hình thức bù trừ và chỉ thực chi phần chênh lệch nhưng với xu hướng đồng Việt Nam ngày càng mất giá, Bảo hiểm Bảo Việt có nguy cơ gia tăng công nợ theo đà tăng của tỷ giá. Tuy nhiên, Bảo hiểm Bảo Việt có giải pháp giảm tác động của rủi ro tỷ giá bằng một số giải pháp như xây dựng dự báo thu chi ngoại tệ và nỗ lực tích lũy nguồn ngoại tệ.

Đối với Baoviet Bank, rủi ro tỷ giá ngoại tệ chủ yếu xuất phát từ hoạt động đầu tư, kinh doanh ngoại tệ, hoạt động huy động vốn và sử dụng vốn bằng ngoại tệ. Baoviet Bank từng bước quản lý rủi ro tỷ giá và xây dựng các kịch bản, tình huống giả định về biến động tỷ giá trên thị trường (bao gồm cả trong điều kiện bất thường, xảy ra khủng hoảng) để xác định mức độ tác động của nó đến kết quả kinh doanh (lãi/lỗ). Baoviet Bank đã thiết lập các hạn mức để quản lý như trạng thái ngoại tệ, hạn mức lỗ tối đa đối với hoạt động kinh doanh ngoại tệ. Các hạn mức này do Ủy ban ALCO phê duyệt từng thời kỳ phù hợp với diễn biến tỷ giá trên thị trường và khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.

Quản lý rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động được định nghĩa là rủi ro gây ra tổn thất do sự thiếu hụt hoặc vận hành không tốt các quy trình, hệ thống hoặc các sự kiện khách quan bên ngoài.

Rủi ro hoạt động luôn hiện hữu trong tất cả các giao dịch và hoạt động của doanh nghiệp. Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con đã thiết lập kế hoạch ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro này. Các sự kiện rủi ro hoạt động được phân tích kỹ nguyên nhân cũng như tác động của các tổn thất, sau đó được đưa vào cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp để hoàn thiện việc quản lý rủi ro hoạt động trong tương lai.



Tập đoàn Bảo Việt nhận Chứng chỉ cho Hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2005 ngày 5/4/2013

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con ngày càng mở rộng và đa dạng. Do vậy, việc đánh giá và quản lý những rủi ro hoạt động theo một cấu trúc rõ ràng và hệ thống ngày càng trở nên quan trọng.

Các loại rủi ro hoạt động chủ yếu bao gồm: rủi ro liên quan đến Báo cáo và Kiểm soát tài chính; Pháp chế và Tuân thủ; Con người; Quy trình và Quy chế; Hệ thống và Thông tin; Tính liên tục của hoạt động kinh doanh và được mô tả như sau:

TT	Nhóm rủi ro hoạt động	Phân loại chi tiết
1	Báo cáo & Kiểm soát tài chính	Sai sót trong báo cáo thông tin quản lý Chậm trễ trong báo cáo thông tin quản lý Sai sót trong các báo cáo tài chính/báo cáo với cơ quan chức năng Chậm trễ phát hành báo cáo tài chính/báo cáo với cơ quan chức năng Sai sót trong việc kê khai/thực hiện nghĩa vụ thuế
2	Pháp chế & Tuân thủ	Không tuân thủ theo các quy định của pháp luật Lỗi trong các báo cáo khác không phải là báo cáo tài chính với cơ quan chức năng Lưu trữ hồ sơ/ dữ liệu Rủi ro quyền phi hợp đồng Rủi ro pháp lý Kien tụng bởi người lao động hiện tại/đã từng làm việc tại Bảo Việt Quản lý nhà thầu/công ty quản lý bên ngoài - Rủi ro về hợp đồng Quản lý nhà thầu/công ty quản lý bên ngoài - Rủi ro liên quan đến tranh chấp
3	Con người	Thiếu hụt nhân sự chủ chốt Thiếu hụt nguồn nhân lực - Số cán bộ thôi việc tăng Thiếu hụt nguồn nhân lực - Vị trí trống Kỹ năng làm việc không phù hợp
4	Quy trình & Quy chế	Sai sót trong việc thanh toán/chi trả Gian lận nội bộ - Đối với các hành động không cho phép Gian lận nội bộ - Trộm cắp Gian lận/Trộm cắp do bên ngoài Quản lý không hiệu quả của bên thứ ba
5	Hệ thống & Thông tin	Phân quyền truy cập hệ thống không phù hợp Mất hoặc rò rỉ thông tin Sai lệch hoặc mất dữ liệu do hệ thống Hệ thống không phù hợp Hệ thống bị gián đoạn
6	Tính liên tục của hoạt động kinh doanh	Các sự cố lớn - ảnh hưởng đến văn phòng/trụ sở làm việc Các sự cố lớn - ảnh hưởng đến khả năng làm việc của cán bộ, nhân viên

Bên cạnh đó, Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con đã tăng cường quản lý tập trung về công nghệ thông tin, tăng cường các biện pháp an ninh bảo mật, đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con.

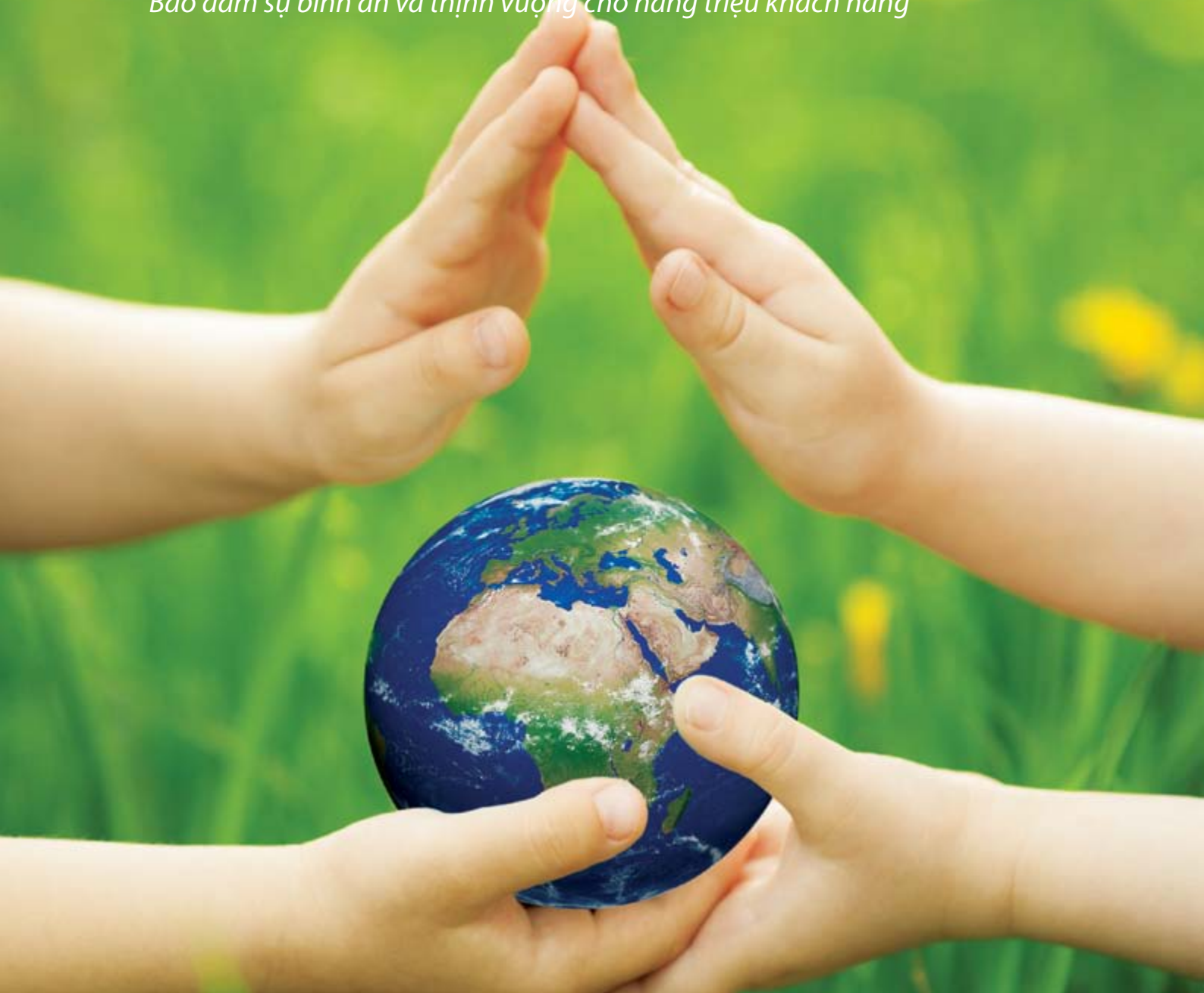
Năm 2012, Tập đoàn Bảo Việt đã xây dựng, đánh giá và áp dụng Tiêu chuẩn ISO 27001-2005. Đây là tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an ninh thông tin (ISMS - Information Security Management System) do Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO) phát triển và ban hành vào tháng 10 năm 2005. Tiêu chuẩn cung cấp một mô hình để thiết lập, áp dụng, vận hành, giám sát, xem xét, duy trì, cải tiến Hệ thống ISMS.

Việc áp dụng những quy định yêu cầu đối với hệ thống an ninh thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001-2005 giúp Ban lãnh đạo Tập đoàn Bảo Việt thực hiện việc giám sát, quản lý hệ thống thông tin, tăng cường an ninh bảo mật, giảm thiểu rủi ro cho hệ thống thông tin nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn.

Như vậy, trong năm 2012 công tác quản lý rủi ro đã đạt được nhiều bước tiến quan trọng trên cơ sở nền tảng đã đạt được. Quản trị rủi ro qua Hội đồng Quản lý Rủi ro và Ủy ban ALCO được chú trọng và hiệu quả hơn. Rủi ro bảo hiểm tiếp tục được quản lý hiệu quả. Trong khi rủi ro đầu tư được kiểm soát chặt chẽ hơn qua các báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất với Ban Điều hành về các rủi ro phát sinh. Rủi ro thị trường về cổ phiếu và lãi suất cũng đã được báo cáo hàng tháng. Lĩnh vực rủi ro hoạt động đã nhận được sự quan tâm nhiều hơn từ các cấp lãnh đạo đến toàn thể nhân viên, nhận thức về quản lý rủi ro trong toàn Tập đoàn cũng đã được nâng cao.

PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Bảo đảm sự bình an và thịnh vượng cho hàng triệu khách hàng



“Chìa khóa của thành công là xây dựng các mối quan hệ bền vững với khách hàng chứ không chỉ dừng lại ở việc bán được sản phẩm”



PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CHO CỘNG ĐỒNG

“Với kinh nghiệm và mạng lưới rộng lớn, Bảo Việt có khả năng cung cấp các sản phẩm bảo hiểm vi mô cho khách hàng có thu nhập thấp tham gia bảo hiểm nhằm giảm bớt khó khăn tài chính khi gặp rủi ro về sức khỏe và tài sản”

Bảo Việt rất chú trọng phát triển các sản phẩm dịch vụ cho cộng đồng với các hoạt động tiêu biểu như:

- Hàng năm, Bảo Việt nhận bảo hiểm cho khoảng gần 8 triệu học sinh/ sinh viên trên toàn quốc với mức phí bảo hiểm trên dưới 60.000 đồng/ người/năm (tương đương khoảng 3 USD); Điều này giúp các em và gia đình an tâm, được hỗ trợ một phần tài chính khi không may gặp rủi ro về tai nạn, ốm đau, bệnh tật khi tham gia các hoạt động trong và ngoài trường học.
- Bảo hiểm cho gần 3 triệu xe máy và ô tô trên toàn quốc, giúp người bị nạn được bồi thường nhanh chóng, kịp thời. Bên cạnh đó, Bảo Việt còn tích cực tham gia các hoạt động truyền truyền về ý thức an toàn giao thông, tuân thủ pháp luật về giao thông; tích cực phối hợp cùng các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các công trình hạn chế tai nạn trên các trục lộ, điểm đen giao thông.
- Bảo Việt là doanh nghiệp dẫn đầu trong triển khai bảo hiểm nông nghiệp tại Việt Nam. Thực hiện chương trình triển khai thí điểm về bảo hiểm nông nghiệp của Chính phủ, Bảo Việt đã nhận bảo hiểm cho 125.000 hộ nông dân nghèo và cận nghèo tại một số địa phương, giúp họ tiếp cận được với các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp gồm: cây lúa, vật nuôi và thủy sản.
- Với đặc thù Việt Nam là một nước nông nghiệp và thường xuyên xảy ra thiên tai, việc đảm bảo an toàn sản xuất lúa gạo cho người nông dân nghèo là đặc biệt quan trọng trong công tác đảm bảo an sinh xã hội. Ý thức được vấn đề này, Bảo Việt đã triển khai cung cấp dịch vụ bảo hiểm cây lúa cho 94.000 lượt hộ nông dân nghèo và cận nghèo với 21.000 hecta lúa, tổng giá trị được bảo hiểm là gần 700 tỷ đồng. Đây là nỗ lực quan trọng của Bảo Việt trong việc cung cấp các dịch vụ bảo hiểm vi mô phục vụ cộng đồng.



“Với trên 70% dân số làm nông nghiệp, đất trồng trọt và đất rừng chiếm 60% tổng diện tích lãnh thổ, tổng giá trị nông nghiệp chiếm 20% GDP, nông nghiệp - nông thôn - nông dân chiếm địa vị quan trọng trong nền kinh tế xã hội. Tuy nhiên, thiên tai, dịch bệnh hàng năm đã gây thiệt hại cho người nông dân với khối tài sản ước tính 1,5% GDP”

Với kinh nghiệm cung cấp các sản phẩm bảo hiểm lâu đời trên thị trường Việt Nam, trình độ chuyên môn cao và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, đặc biệt là với người nông dân nghèo, Bảo Việt đã và đang đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp.

Bảo Việt tham gia bảo hiểm nông nghiệp với quan điểm không vì lợi nhuận mà xác định đây là một nhiệm vụ chính trị, thực hiện theo tinh thần doanh nhân với nông dân và tinh thần doanh nghiệp nhà nước với chủ trương của Chính phủ. Triển khai loại hình bảo hiểm mang tính nhân văn sâu sắc này, Bảo Việt mong muốn cùng chia sẻ, giảm bớt các thiệt hại khi đối mặt với rủi ro, và đảm bảo thu nhập cho người nông dân.

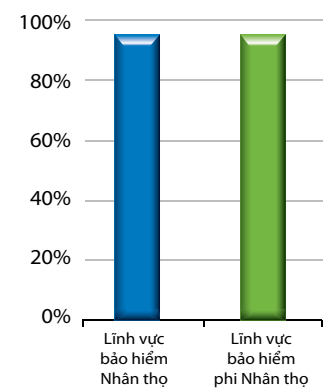
- Bảo Việt bảo hiểm cho gần 5 triệu lượt khách hàng trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ. Thông qua các sản phẩm đa dạng cho nhiều nhóm đối tượng khách hàng như An sinh giáo dục, An phát bảo gia, An tâm sống khỏe, An tâm hạnh phúc... Bảo Việt đã góp phần bảo đảm bình an cho cá nhân, trẻ em và gia đình, góp phần vào phát triển xã hội và tạo điều kiện để người dân tiếp cận và sử dụng các sản phẩm tài chính đa dạng trên toàn quốc.
- Nâng cao nhận thức về sản phẩm: Hiện tại, tỷ lệ doanh thu phí bảo hiểm so với GDP chỉ đạt dưới 2%, điều này thể hiện nhận thức của người dân về bảo hiểm còn rất hạn chế, giảm đáng kể cơ hội của người dân trong tiếp cận các dịch vụ bảo hiểm. Bảo Việt đi tiên phong trong việc phổ biến, truyền thông kiến thức về sản phẩm và các lợi ích từ bảo hiểm.
- Trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, quản lý quỹ, Bảo Việt cũng cung cấp dịch vụ bán chéo, kết hợp như bancassurance, dịch vụ thanh toán, quản lý quỹ nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng một cách tốt nhất, đem lại sự hài lòng và gắn bó của khách hàng với doanh nghiệp.

Cải tiến phục vụ, tiếp cận khách hàng

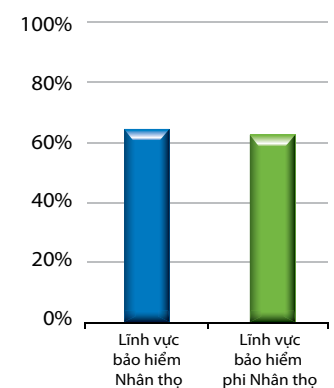
Năm 2012, Bảo Việt triển khai trung tâm dịch vụ khách hàng Call Center 1900 558899, nhằm tạo điều kiện cho khách hàng liên hệ giải đáp thắc mắc, nâng cao chất lượng phục vụ và rút ngắn thời gian giải quyết khiếu nại. Mạng lưới 150 chi nhánh trên toàn quốc và hệ thống 41 ngàn tư vấn viên bảo hiểm giúp Bảo Việt tiếp cận và phục vụ khách hàng dễ dàng, thuận lợi hơn.

Bảo Việt định kỳ triển khai đánh giá chất lượng dịch vụ, mức độ yêu thích, sản phẩm thông qua các công ty nghiên cứu thị trường. Kết quả đánh giá năm 2012 cho thấy Bảo Việt là thương hiệu đứng đầu về mức độ nhận diện các công ty bảo hiểm trong tâm trí khách hàng, đạt 96%. Mức độ hài lòng của khách hàng Bảo Việt trong lĩnh vực bảo hiểm đạt 65%, đặc biệt mức độ hài lòng của khách hàng doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ đạt 78% - theo tiêu chuẩn đánh giá trong ngành Tài chính - Bảo hiểm khu vực Châu Á. Kết quả dự án sẽ giúp Bảo Việt tiếp tục khai thác các ưu điểm được khách hàng ghi nhận nhằm nâng tỷ lệ hài lòng tiệm cận dần với tiêu chuẩn của khu vực và thế giới.

Mức độ nhận diện thương hiệu



Mức độ hài lòng của khách hàng



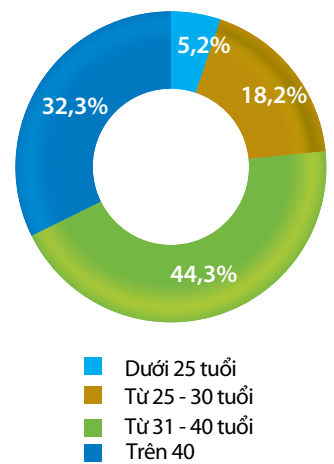
XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG HẤP DẪN, BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

“Đối xử công bằng với người lao động từ khâu tuyển dụng; đào tạo, phát triển và tạo cơ hội thăng tiến đồng đều cho các cán bộ có năng lực không phân biệt giới tính, khu vực, tôn giáo”

Vấn đề bình đẳng giới

Với số lượng 2.604 cán bộ nữ, chiếm 44,36% lao động, Bảo Việt luôn đảm bảo công bằng cho cán bộ nữ trong mọi hoạt động của doanh nghiệp; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng như tạo điều kiện để các cán bộ nữ được thực sự tham gia công tác chuyên môn, quy hoạch và bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo.

Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ của Bảo Việt giữ vai trò quan trọng trong việc đưa vấn đề giới vào quá trình xây dựng, thực hiện chính sách trong doanh nghiệp; đảm bảo các cán bộ nữ được hưởng các chế độ chính sách của Nhà nước và chế độ phúc lợi như: nghỉ phép, nghỉ thai sản, nghỉ theo chế độ và tham gia mua bảo hiểm thân thể, bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ, tham gia sinh hoạt văn hóa doanh nghiệp.



Tỷ lệ cán bộ nữ tại Bảo Việt	44,36%
Tỷ lệ cán bộ nữ được tuyển dụng năm 2012	44,36%
Tỷ lệ cán bộ nữ giữ vị trí lãnh đạo từ cấp Ban/Phòng trở lên	15,25%.
Tỷ lệ cán bộ nữ có có trình độ từ Đại học trở lên	45,1%.
Số lượt cán bộ nữ tham gia đào tạo theo Bản đồ học tập năm 2012	828 lượt, chiếm 44,3%

Gắn kết người lao động vào các quyết định quan trọng của doanh nghiệp

A stacked bar chart showing the percentage of people who have been vaccinated by region (Hải Phòng and Trung thành thấp) and vaccination status (Trung thành cao and Trung thành thấp). The chart is divided into four segments: 66% (blue) for Hải Phòng - Trung thành cao, 18% (dark blue) for Trung thành thấp - Trung thành cao, 9% (purple) for Hải Phòng - Trung thành thấp, and 7% (dark purple) for Trung thành thấp - Trung thành thấp.

Region	Vaccination Status	Percentage
Hải Phòng	Trung thành cao	66%
Hải Phòng	Trung thành thấp	9%
Trung thành thấp	Trung thành cao	18%
Trung thành thấp	Trung thành thấp	7%

Kết quả khảo sát của Dự án nghiên cứu thị trường năm 2012 cho thấy mức độ hài lòng của cán bộ nhân viên Bảo Việt đạt 75%. Chúng tôi sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường phát triển cá nhân và gắn kết người lao động thông qua nhiều hình thức khác nhau, nhằm nâng tỷ lệ hài lòng và gắn kết với doanh nghiệp của người lao động tăng dần theo các năm.

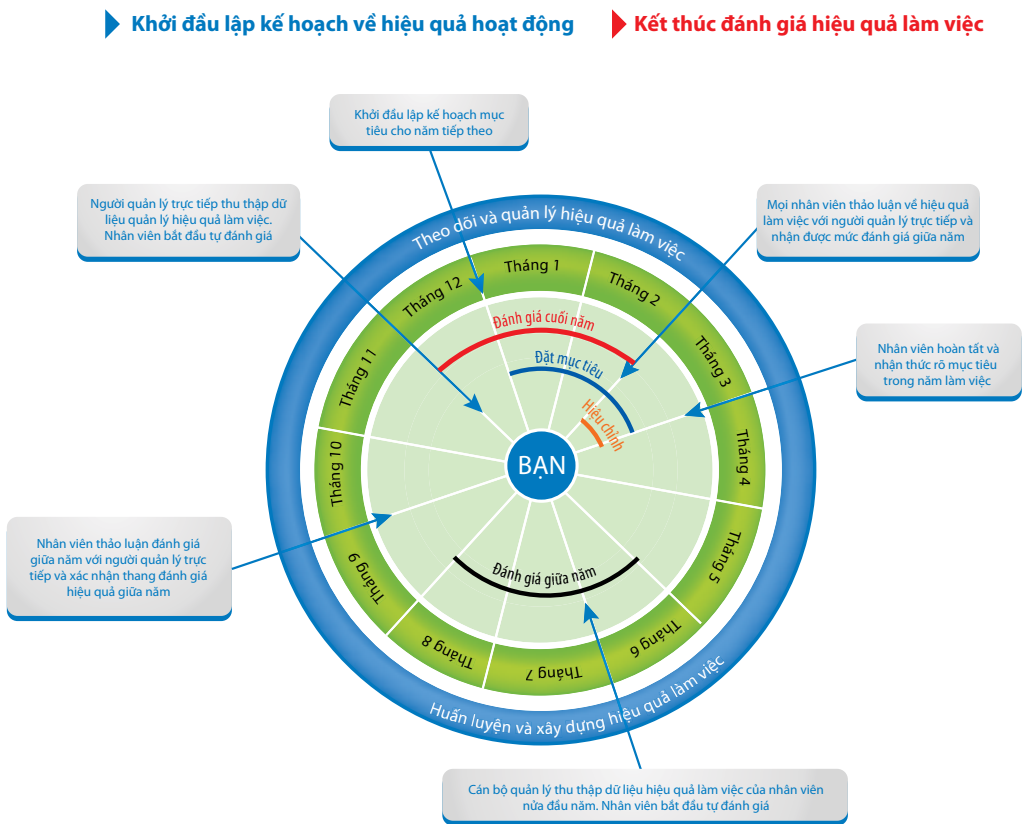
Chính sách lương thưởng

Để đo lường giá trị công việc, Bảo Việt tiến hành đánh giá, xác định độ lớn tương đối của các công việc, từ đó xây dựng hệ thống bậc công việc với sự giao thoa giữa các bậc đảm bảo có sự phát triển, thăng tiến, tạo dựng một bộ khung về phát triển nghề nghiệp, làm nền tảng xây dựng và phát triển hệ thống lương thưởng có cấu trúc công bằng và cạnh tranh.

Cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo

Trình độ đào tạo	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	6,5%
Đại học	71,6%
Trình độ khác	21,9%

Mô hình về quy trình quản lý hiệu quả làm việc



Ngoài lương, thưởng, phụ cấp, Bảo Việt còn thực hiện các chế độ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên như bảo hiểm sức khỏe toàn diện, bảo hiểm sinh mạng, bảo hiểm cho người thân, tổ chức khám sức khỏe định kỳ... tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, ngày hội doanh nghiệp... đáp ứng các nhu cầu đời sống tinh thần của người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe, tạo sự hứng thú, say mê trong công việc.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Việc tuyển dụng tại Bảo Việt được thực hiện hàng năm dựa trên nhu cầu công việc. Tất cả các ứng viên đều có cơ hội ngang nhau khi tham gia vào hoạt động tuyển dụng, đảm bảo sự công bằng, khách quan.

Bảo Việt luôn khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho mọi nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí và nhóm bậc công việc thông qua các khóa đào tạo theo bản đồ học tập chung và Bản đồ học tập chuyên môn nghiệp vụ.

Chăm lo sức khỏe cho cán bộ

Bảo Việt luôn quan tâm đến bảo vệ sức khỏe cho người lao động thông qua việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ; mua bảo hiểm sức khỏe (Health Care) và bảo hiểm sinh mạng (An Nghiệp Thành Công) cho cán bộ nhân viên, đồng thời hỗ trợ thêm cán bộ qua gói bảo hiểm ưu đãi dành cho người thân.

Chúng tôi cũng khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia vào các phong trào thể dục thể thao thông qua các lớp học, các câu lạc bộ hay hội thao của Bảo Việt nhằm rèn luyện sức khỏe cũng như tăng cường tình đoàn kết, gắn bó giữa các cán bộ trong hệ thống. Điển hình như Hội thao quần chúng lần thứ 2 nhân kỷ niệm 47 năm thành lập đã thu hút sự tham gia của hơn 500 cán bộ trên địa bàn Hà Nội. Các phong trào đá bóng, bóng bàn, cầu lông, tennis cũng được tổ chức thường xuyên tại Bảo Việt.

Ghi nhận nỗ lực, đóng góp của cán bộ nhân viên

Các chính sách khuyến khích, khen thưởng và ghi nhận thành tích đóng vai trò quan trọng trong việc tạo động lực và tinh thần phấn khởi, lạc quan cho cán bộ và tư vấn viên trong hệ thống. Trong năm 2012, đã có 377 cá nhân được trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Bộ Tài chính, cấp Chính phủ và cấp Chủ tịch nước. Ngoài ra còn nhiều hình thức thi đua khen thưởng các cấp được tổ chức liên tục tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Số lượng cá nhân thuộc các đơn vị trong toàn Tập đoàn Bảo Việt được nhận quyết định khen thưởng trong năm 2012

Danh hiệu	Số lượng
Cá nhân được Bộ Tài chính tặng bằng khen	236
Cá nhân được trao tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua Ngành Tài chính	100
Cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen	35
Cá nhân được trao tặng Huân chương Lao động Hạng Ba	4
Cá nhân được trao tặng Huân chương Lao động Hạng Nhì	2
Tổng cộng	377

PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG CHÍNH LÀ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO DOANH NGHIỆP

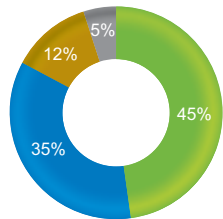
"Hiện có tới 18,2% dân số, tương đương 16,1 triệu người Việt Nam, có thu nhập dưới 2 đô la/ngày. Khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng. Việc tiếp cận các dịch vụ y tế tại các khu vực miền núi đặc biệt khó khăn. Trẻ em, tương lai của đất nước cần được tạo điều kiện bình đẳng để học tập và có cuộc sống tốt đẹp hơn"

Tính đến năm 2012, Bảo Việt đã dành hơn 80 tỷ đồng cho hoạt động cộng đồng, trong đó công tác xóa đói giảm nghèo và đầu tư cho thể hệ trẻ được chú trọng đầu tư về ngân sách và nguồn lực với mong muốn cùng chung sức đẩy nhanh tốc độ xóa nghèo, cũng như vun đắp ước mơ tới trường của các em vùng sâu vùng xa.

Trọng tâm hoạt động xã hội của Bảo Việt gồm có:

- Xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào các tỉnh khó khăn;
- Đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ;
- Tri ân các anh hùng liệt sỹ; và các hoạt động khác

Tỷ lệ thực hiện các hoạt động ASXH năm 2012



- Tri ân các anh hùng liệt sỹ
- Đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ
- Xóa đói giảm nghèo
- Hoạt động ASXH khác

Xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào các tỉnh khó khăn

“Chúng tôi tin rằng người dân được hỗ trợ các điều kiện sống căn bản sẽ giúp họ tập trung lao động sản xuất để nuôi sống bản thân và gia đình tốt hơn”

Trong khi tốc độ đô thị hóa diễn ra ngày càng nhanh ở khu vực miền xuôi thì tại các tỉnh vùng cao, điều kiện sống vẫn còn nhiều khó khăn và thiếu thốn. Bảo Việt đã triển khai thực hiện chương trình 30A của Chính phủ tại huyện Quế Phong (Nghệ An), huyện Pắc Nặm (Bắc Kạn) và tình nguyện đến với những vùng miền nghèo nhất trên cả nước để hỗ trợ, xây dựng cơ sở vật chất cho người dân.

Phát triển cơ sở y tế

Tính đến nay, Bảo Việt đã xây dựng 8 trạm y tế tại 2 huyện Pắc Nặm (Bắc Kạn) và Quế Phong (Nghệ An) với tổng kinh phí 20,5 tỷ đồng.

Năm 2012, Bảo Việt đã hỗ trợ huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An xây dựng thêm 1 trạm y tế và 2 nhà bán trú dân nuôi, từng bước đem lại điều kiện sống tốt hơn cho người dân huyện nghèo.



Dỡ bỏ nhà tạm, nhà dột nát

Bảo Việt đã hỗ trợ các tỉnh Quế Phong, Nghệ An và Sơn Hòa, Phú Yên 5,6 tỷ đồng để dỡ bỏ nhà tạm, nhà dột nát và xây 914 nhà mới.

Trong năm 2012, Bảo Việt phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Cà Lúi, Sơn Hòa, Phú Yên kiểm tra thực tế từng hộ gia đình, trao đổi chủ trương hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát và thực hiện chọn nhà thầu, thiết kế, xây dựng nhà mới cho 4 hộ gia đình khó khăn nhất tại các xã Ma Nhe, Ma Lăng, Ma Thìn của xã Cà Lúi.



Đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ

“Kiến thức mang lại cơ hội thành công cũng như thúc đẩy nền kinh tế phát triển”

Xây dựng các trường học tại các khu vực kinh tế khó khăn

Bảo Việt đã xây dựng 7 trường tiểu học, mầm non và bán trú tại các tỉnh Bắc Kạn, Nghệ An, Kiên Giang, Vĩnh Phúc, Quảng Trị, Nam Định với tổng kinh phí 21,9 tỷ đồng.

Năm 2012, Bảo Việt đã xây dựng thêm 1 trường mầm non xã Nghiên Loan II (Pắc Nặm) nhằm giúp các em học sinh học tập tại cơ sở khang trang, sạch đẹp hơn; Triển khai xây dựng 11 ký túc xá tại các trường tiểu học cho trẻ em dân tộc có chỗ ở ổn định để duy trì học tập.



Chương trình học bổng ‘An Sinh Giáo Dục’

Khởi động từ năm 2005, Bảo Việt Nhân thọ phối hợp với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam triển khai chương trình.

Chương trình học bổng An Sinh Giáo Dục nhằm khuyến khích và hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam, con thương binh liệt sỹ có thành tích học tập tốt. Tính đến nay, chương trình đã giúp đỡ hơn 6.000 em trên cả nước với tổng trị giá học bổng hơn 9 tỷ đồng trong 9 năm.



Dự án Thư viện lưu động

Với tổng trị giá hơn 1,5 tỉ đồng, sau 3 năm triển khai, dự án đã cung cấp 136 thư viện lưu động cho 136 trường trên 8 quận, huyện tại Đà Nẵng, ước tính mang lại cơ hội đọc sách cho 58.000 em học sinh.

Trong năm 2012 - năm thứ 3, dự án tổ chức tập huấn cho giáo viên và học sinh các trường thuộc huyện Hòa Vang (Đà Nẵng) với sự tham gia của giáo viên và sinh viên tình nguyện quốc tế đến từ các nước Mỹ, Nhật Bản, Thái Lan, Singapore khiến buổi tập huấn trở nên đa dạng, phong phú với nhiều các hoạt động khác nhau.

Thông qua dự án, Bảo Việt không chỉ mong muốn nâng cao tri thức cho các em thông qua nguồn sách truyện đa dạng từ thư viện, mà còn muốn các em chủ động tiếp cận với kho tri thức phong phú ấy.



Chương trình ‘Khăn áo ấm mùa đông cho trẻ em cấp sách tới trường’

Bảo Việt thường xuyên đến với trẻ em vùng cao Tây Bắc, nhằm chia sẻ, động viên các em cố gắng học tập vì một ngày mai tươi sáng hơn.

Năm 2012, Bảo Việt với nòng cốt là lực lượng thanh niên đã tổ chức thường xuyên các hoạt động để huy động sự đóng góp, tặng quà, phát thuốc, khám chữa bệnh miễn phí, ủng hộ quần áo, khăn, sách vở và quà tặng trực tiếp từ cán bộ Bảo Việt. Một số hoạt động tiêu biểu như thăm học sinh tại các trường Tả Phời, Trung tâm bảo trợ xã hội tại tỉnh Lào Cai, tháng thanh niên tình nguyện tại Pắc Nặm, Bắc Kạn.



Chương trình ‘Kết nối yêu thương’

‘Kết nối yêu thương’ là một chuỗi các hoạt động xã hội thường niên của Bảo Việt với sự tham gia của đông đảo các cán bộ nhân viên trong hệ thống. Trong năm 2012 Bảo Việt đã triển khai:

- Thăm và tặng quà cho 150 cháu nhỏ bị ung thư tại Viện Huyết học truyền máu
- Thăm và tặng quà cho 80 cháu nhỏ khoa Nhi, bệnh viện Bạch Mai
- Thăm và hỗ trợ 2 cháu mổ tim bẩm sinh ở Đan Phượng, Hà Nội
- Thăm và tặng quà cho 75 cháu nhỏ Viện Bỏng Trung ương ...



Các chương trình khác trong năm

Mỗi năm Bảo Việt cũng dành tặng hàng nghìn suất quà trao tặng cho hơn 4.000 trẻ em khó khăn trên cả nước trong các dịp Tết Nguyên Đán, Tết Thiếu Nhi, Tết Trung Thu



Tri ân các anh hùng liệt sỹ

“Lịch sử hào hùng của dân tộc sẽ mãi là niềm tự hào của các thế hệ Việt Nam, chúng tôi luôn biết ơn và ghi nhận sự hi sinh của các mẹ, các anh đã góp phần tạo nên Tổ quốc Việt Nam ngày hôm nay”

Uống nước nhớ nguồn

Tập đoàn Bảo Việt đã phối hợp cùng UBND thị xã Quảng Trị xây dựng trường mầm non Thành cổ Khu vực Ba Bến, tỉnh Quảng Trị.

Toàn thể cán bộ nhân viên Bảo Việt đã đóng góp ít nhất 1 ngày lương, góp phần hoàn thành giai đoạn 1 của công trình xây dựng khu hành lễ Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Đường 9. Đây là một trong hai nghĩa trang liệt sĩ quốc gia lớn nhất của cả nước nằm trên mảnh đất Quảng Trị, hiện là nơi yên nghỉ của hơn 10.000 liệt sĩ.



Các hoạt động tri ân khác

Trong năm 2012, Bảo Việt cũng đã tổ chức gặp mặt và tặng quà cán bộ là con thương binh, con liệt sĩ, bản thân là thương binh trong toàn Tập đoàn; tặng quà các trung tâm bảo trợ xã hội, các trung tâm điều dưỡng thương binh, khám sức khỏe miễn phí và tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình chính sách; đóng góp xây dựng Khu tưởng niệm Liệt sĩ sông Thạch Hãn, Quảng Trị; thăm và tặng quà các chiến sỹ đảo Trường Sa; tham gia ủng hộ Quỹ 'Đến ơn đáp nghĩa'.



Đánh giá các dự án cộng đồng

Bảo Việt xây dựng Bảng ma trận đánh giá hiệu quả dự án cộng đồng (Score Matrix) bao gồm thang điểm với 15 tiêu chí khác nhau. Tổng thang điểm là 38 được chia làm 3 nội dung cơ bản: Dự án tài trợ và đơn vị thực hiện; Các mục tiêu xã hội; và Lợi ích của Bảo Việt khi tài trợ dự án.

Dự án với tổng điểm đạt 19/38 trở lên kết hợp với các yếu tố khách quan khác sẽ được Bảo Việt cân nhắc lựa chọn, triển khai, đánh giá kết quả. Kết quả đánh giá hiệu quả dự án được lượng hóa trên cơ sở Score Matrix và thực hiện báo cáo kết quả định kỳ.



“Chúng tôi tin rằng nếu mỗi người có ý thức hơn về bảo vệ môi trường thì sẽ tạo nên những thay đổi lớn cho toàn xã hội và cả thế hệ tương lai”

Thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2012 ước tính hơn 7.000 tỷ đồng. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường là nguyên nhân gây ra ngày càng nhiều rủi ro thiên tai. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, hành động bảo vệ môi trường của Bảo Việt được thực hiện thông qua việc (1) tiết kiệm năng lượng tiêu thụ tại trụ sở chính và các công ty, chi nhánh trong toàn hệ thống; (2) triển khai các hoạt động đóng góp và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; (3) ứng dụng công nghệ tin học nhằm số hóa giao dịch hoạt động, góp phần bảo vệ môi trường.

Thực hành tiết kiệm

Bảo Việt phát động chương trình học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong lao động. Năm 2012 Bảo Việt đã tiết giảm được 145 tỷ đồng chi phí so với kế hoạch. Nội dung cắt giảm chi phí trên tập trung vào các chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm cắt giảm chi phí tiêu thụ điện năng, xăng dầu, giấy, văn phòng phẩm và các chi phí khác. Kết quả tiết giảm được báo cáo gồm:

Nội dung tiết giảm	Đơn vị	Số lượng
Tiết kiệm nguyên, vật liệu	Triệu đồng	698
Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Triệu đồng	927
Tiết kiệm điện	Kw/h	27.505
Tiết kiệm xăng, dầu	Lít	1.490
Tiết kiệm chi phí quản lý	Triệu đồng	110.854
Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	Triệu đồng	496

Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông giảm thiểu sử dụng giấy và phương tiện vận chuyển.

Bảo Việt đã tập trung ứng dụng kỹ thuật thông tin hiện đại như cầu truyền hình, điện thoại, video để tổ chức các cuộc họp trên toàn quốc nhằm giảm thiểu thời gian đi lại cũng như tần suất sử dụng các phương tiện máy bay, tàu xe nhằm góp phần giảm lượng thải khí CO₂ ra môi trường.

Hệ thống trao đổi thông tin điện tử (Hệ thống Lotus Notes) đã được nâng cấp, mở rộng từ Tập đoàn, tới các Công ty Con và chi nhánh toàn quốc trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ đã góp phần quan trọng giảm thiểu lượng giấy tờ in ấn, nâng cao hiệu suất lao động.

Bảo Việt cũng phát hành bản tin và tạp chí điện tử và giảm 30% số lượng bản tin và tạp chí giấy để góp phần bảo vệ môi trường.

Các hoạt động vì môi trường: BaovietGoGreen

BaovietGoGreen là một chuỗi các hành động cụ thể nhằm giáo dục, gắn kết sự tham gia trực tiếp của cán bộ đối với các hoạt động vì môi trường. Với khẩu hiệu ‘Hành động nhỏ cho thay đổi lớn’, Tập đoàn đã phát động và triển khai hiệu quả các chương trình như hưởng ứng tham gia Giờ Trái đất; chương trình tiết kiệm điện và hạn chế sử dụng năng lượng; tham gia vệ sinh môi trường tại các địa điểm công cộng như vườn hoa, bệnh viện, bến xe. Các hoạt động trên đang ngày càng trở thành hoạt động trọng tâm của Đoàn thanh niên và cán bộ Bảo Việt.

Định hướng hoạt động

Với hơn 47 năm hoạt động, Bảo Việt tự hào về những đóng góp của chúng tôi đối với sự phát triển kinh tế và xã hội của Việt Nam. Song song với mục tiêu tăng trưởng ổn định, bền vững góp phần gia tăng lợi ích cho các cổ đông, Bảo Việt sẽ tiếp tục đầu tư cho các hoạt động vì cộng đồng và đặt trọng tâm nhiều hơn vào các vấn đề môi trường.

Bảo Việt phát động chương trình noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh

Mỗi cán bộ, Đảng viên và người lao động Bảo Việt cùng nỗ lực phấn đấu theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ



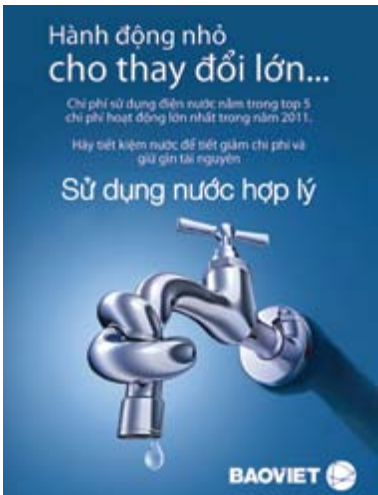
Bác Hồ là tấm gương sáng về lối sống giản dị, tiết kiệm, “không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương, hình thức”



Thời giờ và sức lao động cũng cần tiết kiệm như của cải



Chương trình ‘Hành động nhỏ cho thay đổi lớn’ nhận được sự ủng hộ của đông đảo cán bộ nhân viên Bảo Việt, góp phần tiết kiệm 145 tỷ đồng chi phí trong năm 2012.



CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ

Một số chỉ tiêu cơ bản

Chỉ tiêu	Năm 2012
Số lượng chi nhánh, văn phòng giao dịch	150
Tổng số lượng cán bộ nhân viên	5.869 người
Tổng số lượng đại lý/tư vấn viên	41.000 người
Kinh tế	
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	16.007 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	1.862 tỷ đồng
Tổng thuế nộp Ngân sách Nhà nước	1.085 tỷ đồng
Chi trả cổ tức năm 2011*	817 tỷ đồng
Tổng các khoản chi trả cho người lao động (bao gồm cả tiền lương và khoản an sinh khác)*	1.095 tỷ đồng
Xã hội	
Cán bộ nhân viên	
Tỷ lệ cán bộ nữ giữ vai trò quản lý	15,25%
Cơ cấu theo độ tuổi lao động	
• Dưới 25	5,2%
• 25 - dưới 30	18,2%
• 31 - 40	44,3%
• Trên 40	32,3%
• Tỷ lệ cán bộ nữ	44,36%
Quỹ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế *	3,2 tỷ đồng
Đầu tư cho hoạt động cộng đồng	
• Tổng chi phí thực hiện	26,2 tỷ đồng
• Xóa đói giảm nghèo	12,7 tỷ đồng
• Đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ	9,3 tỷ đồng
• Tri ân các anh hùng liệt sỹ	3 tỷ đồng
• Hoạt động ASXH khác	1,2 tỷ đồng
Môi trường	
Tiết kiệm nguyên, vật liệu	698 triệu đồng
Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	927 triệu đồng
Tiết kiệm điện	27.505 Kw/h
Tiết kiệm xăng, dầu	1.490 lít

* Số liệu của Công ty Mẹ



BẢNG TUÂN THỦ THEO TIÊU CHUẨN GLOBAL REPORTING INITIATIVE

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
1. Chiến lược & phân tích			
1.1	Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao nhất tổ chức	Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị	4
1.2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Quản lý rủi ro nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững	37
		Thách thức cho phát triển bền vững và trách nhiệm doanh nghiệp	15
2. Hồ sơ tổ chức			
2.1	Tên của tổ chức	Tập đoàn Bảo Việt	
2.2	Thương hiệu, sản phẩm/dịch vụ chính	Lĩnh vực kinh doanh	10
2.3	Sơ đồ hoạt động của tổ chức	Cơ cấu Quản trị Tập đoàn Bảo Việt	20
2.4	Địa chỉ Trụ sở chính	Xem trang bìa sau của báo cáo	
2.5	Số quốc gia nơi tổ chức hoạt động, tên của các quốc gia mà tổ chức có hoạt động chính hoặc các quốc gia liên quan đặc biệt tới vấn đề phát triển bền vững được đưa ra trong bản báo cáo	Địa bàn kinh doanh	11
2.6	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý	Cơ cấu Quản trị Tập đoàn Bảo Việt	20
2.7	Thị trường phục vụ	Địa bàn kinh doanh	11
2.8	Qui mô của tổ chức báo cáo	Qui mô doanh nghiệp	12
2.9	Thay đổi trong quá trình báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc hoặc quyền sở hữu	Thay đổi về thành viên Hội đồng Quản trị - Xem Quản trị doanh nghiệp	21
		Thay đổi về cổ đông chiến lược – Xem Quản trị doanh nghiệp	29
2.10	Danh hiệu, giải thưởng	Danh hiệu, giải thưởng	7
3. Thông số báo cáo			
3.1	Giai đoạn báo cáo	Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững	14
3.2	Thời gian báo cáo gần nhất	Đây là báo cáo đầu tiên thực hiện liên quan đến phát triển bền vững	
3.3	Chu kỳ báo cáo	Thường niên	
3.4	Địa chỉ liên hệ nếu có	Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững	14
Phạm vi ranh giới Báo cáo			
3.5	Quy trình để xác định nội dung báo cáo	Gắn kết với các bên liên quan	16
3.6	Ranh giới của Báo cáo	Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững	14
3.7	Hạn chế cụ thể về phạm vi hoặc ranh giới của báo cáo	Tiếp cận ở góc độ Tập đoàn với nhiều số liệu thống kê chi tiết, chỉ cung cấp số liệu của Công ty Mẹ	
3.8	Cơ sở báo cáo về các công ty liên doanh, công ty con... có thể ảnh hưởng đáng kể tới quá trình so sánh giữa các giai đoạn báo cáo hoặc giữa các tổ chức	Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững	14
3.9	Kỹ thuật đo lường dữ liệu và cơ sở tính toán	Một số chỉ tiêu cơ bản	60
3.10	Giải thích về ảnh hưởng của việc điều chỉnh thông tin được cung cấp trong các báo cáo trước và lý do điều chỉnh	Không áp dụng	
3.11	Thay đổi lớn so với kỳ báo cáo trước	Không áp dụng	
Danh mục nội dung GRI			
3.12	Vị trí	Bảng tuân thủ theo tiêu chuẩn global reporting initiative	61
3.13	Chính sách và thông lệ hiện tại trong việc tìm kiếm sự bảo đảm từ bên ngoài	Không áp dụng	
4. Quản trị, cam kết và sự tham gia			
Quản trị			
4.1	Cơ cấu Quản trị	Cơ cấu quản trị Tập đoàn Bảo Việt	20
4.2	Nêu rõ nếu Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng là Tổng Giám đốc	Cơ cấu quản trị Tập đoàn Bảo Việt	20
4.4	Cơ chế cho các cổ đông và người lao động để cung cấp các khuyến nghị hoặc phương hướng cho cơ quan quản trị cao nhất	Gắn kết với các bên liên quan	16
4.5	Mối quan hệ giữa thù lao cho các thành viên	Cơ cấu quản trị Tập đoàn Bảo Việt	20
Cam kết với sáng kiến bên ngoài			

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
4.11	Giải thích về nguyên tắc tiếp cận hoặc nguyên tắc phòng ngừa	Chúng tôi không để cập rõ ràng về các nguyên tắc phòng ngừa. Chúng tôi áp dụng quản trị rủi ro trong mối liên hệ với phát triển bền vững Xem Quản lý rủi ro nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững	37
4.12	Điều lệ, nguyên tắc, sáng kiến về kinh tế, môi trường, xã hội bên ngoài tổ chức	Không áp dụng	
4.13	Hội viên các hiệp hội	Bảo Việt hợp tác với Quỹ Bảo trợ trẻ em thực hiện Quỹ học bổng An sinh Giáo dục Tham gia các Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam; Diễn đàn kinh tế thế giới; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Hiệp hội an toàn thông tin Việt Nam VNISA; Hội các nhà quản trị doanh nghiệp Việt Nam;	
Sự tham gia của các bên liên quan			
4.14	Danh sách nhóm của các bên liên quan với tổ chức	Gắn kết với các bên hữu quan	16
4.15	Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan	Gắn kết với các bên hữu quan	16
4.16	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của các bên liên quan	Gắn kết với các bên hữu quan	16
4.17	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của bên liên quan; tổ chức phản hồi thế nào với nội dung trên (bao gồm phản hồi qua báo cáo)	Gắn kết với các bên hữu quan	16
Các chỉ số hoạt động			
Hoạt động kinh tế			
EC1	Các giá trị kinh tế được tạo ra và phân bổ	Một số chỉ tiêu cơ bản Tăng trưởng vững chắc về kinh tế	60 34
EC2	Các tác động về tài chính cũng như các yếu tố rủi ro và cơ hội khác đối với hoạt động của tổ chức bị gây ra bởi biến đổi khí hậu	Không áp dụng	
EC3	Phạm vi trách nhiệm của tổ chức với quỹ hưu trí	Không áp dụng	
EC4	Các hỗ trợ tài chính đáng kể của chính phủ	Không áp dụng	
Hiện diện trên thị trường			
EC5	Dãi tỷ lệ lương	Xem Xây dựng môi trường lao động hấp dẫn, bảo vệ quyền lợi người lao động	49
EC6	Chính sách, thông lệ và tỷ lệ chỉ tiêu cho các nhà cung cấp tại địa phương	Không áp dụng	
EC7	Chính sách tuyển dụng tại địa phương và tỷ lệ quản lý cấp cao	Không áp dụng	
Các ảnh hưởng kinh tế gián tiếp			
EC8	Sự phát triển và tác động của hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ phục vụ lợi ích chung của cộng đồng	Phát triển bền vững cho doanh nghiệp	53
EC9	Mô tả tác các động gián tiếp lớn về kinh tế, bao gồm cả mức độ ảnh hưởng	Không áp dụng	
Chỉ số môi trường			
Vật liệu			
EN1 &EN2	Vật liệu sử dụng tính theo trọng lượng hoặc khối lượng Tỷ lệ phần trăm các vật liệu được sử dụng là nguyên liệu đầu vào từ tái chế	Không gặp các vấn đề về nguyên nhiên liệu, không áp dụng	
Nước + Năng lượng			
EN4	Năng lượng tiêu thụ gián tiếp từ các nguồn năng lượng chính	Một số chỉ tiêu cơ bản	60
EN5 &EN6	Năng lượng tiết kiệm thông qua cải tiến	Một số chỉ tiêu cơ bản	60
EN7	Những sáng kiến nhằm cắt giảm năng lượng tiêu thụ gián tiếp và mức cắt giảm đạt được	Bảo vệ môi trường	57
Sản phẩm và dịch vụ: Bảo Việt cung cấp các dịch vụ tài chính, bảo hiểm do đó chủ yếu là các tài liệu (hợp đồng, tờ rơi ...) giới thiệu cho khách hàng với các trụ sở, chi nhánh đặt tại thành phố chính hoặc khu vực trung tâm do đó không gặp các vấn đề về đa dạng sinh học, khí thải, nước thải, chất thải cũng như tái chế bao bì sản phẩm			
Tuần thủ			
EN28	Tổng giá trị bằng tiền của những vụ phạt lớn và tổng số vụ xử phạt phi tài chính do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường	Bảo Việt không gặp các vấn đề với xử phạt vi phạm môi trường	
5. Chỉ số xã hội: Thông lệ lao động và việc làm hợp thức			
Việc làm			
LA1	Tổng số lực lượng lao động theo loại việc làm, hợp đồng và khu vực	Một số chỉ tiêu cơ bản	60
LA2	Tổng số và tỷ lệ thôi việc của nhân viên theo tuổi tác, giới tính và khu vực	Một số chỉ tiêu cơ bản	60

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
Quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động			
LA4	Tỷ lệ phần trăm của người lao động được hưởng thỏa ước tập thể	100%	
LA5	Thời gian thông báo tối thiểu liên quan đến những thay đổi lớn trong vận hành, ngay cả liệu điều này có được qui định trong thỏa ước tập thể hay không	Bảo Việt thực hiện truyền thông qua hệ thống thư điện tử, bản tin nội bộ...	
Giáo dục và đào tạo			
LA11	Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp	Phát triển cộng đồng - Mục Xây dựng môi trường lao động hấp dẫn, bảo vệ quyền lợi người lao động	49
LA12	Tỷ lệ phần trăm của người lao động nhận được đánh giá thường xuyên về hiệu suất công việc và phát triển sự nghiệp	100% Xem thêm Phát triển cộng đồng - Mục Xây dựng môi trường lao động hấp dẫn, bảo vệ quyền lợi người lao động	49
Đa dạng và đồng đều cơ hội			
LA13	Thành phần của bộ máy quản lý và phân loại nhân viên theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm dân tộc thiểu số và các chỉ số phản ánh mức độ đa dạng khác	Một số chỉ tiêu cơ bản	13
LA14	Tỷ lệ mức lương cơ bản của nam giới so với nữ giới theo phân loại nhân viên	Không áp dụng	
6. Chỉ số hoạt động xã hội: Nhân quyền			
HR1	Tỷ lệ phần trăm và tổng số các thỏa thuận đầu tư lớn có đề cập tới các điều khoản về quyền con người hoặc đã được sàng lọc về vấn đề nhân quyền	Không áp dụng	
HR2	Tỷ lệ phần trăm của các nhà cung cấp và các nhà thầu lớn đã được sàng lọc về vấn đề nhân quyền và hành động đáp ứng	Gắn kết với các bên hữu quan	16
HR3	Tổng số giờ đào tạo nhân viên về các chính sách và quy trình liên quan đến các khía cạnh của quyền con người có liên quan đến các hoạt động, bao gồm tỷ lệ phần trăm các nhân viên đã được đào tạo	Bảo Việt đưa vấn đề này trong khóa đào tạo 'Bảo Việt hội nhập' dành cho các cán bộ mới	
HR4	Tổng số sự vụ bị phản biệt đối xử và hành động đáp ứng. Các vấn đề về tự do lập hội và thương lượng tập thể	Phát triển cộng đồng - Mục Xây dựng môi trường lao động hấp dẫn	
HR5	Xác định các hoạt động, trong đó các quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể, có nguy cơ bị xâm phạm và các hành động hỗ trợ các quyền đó	Phát triển cộng đồng - Mục Xây dựng môi trường lao động hấp dẫn, bảo vệ quyền lợi người lao động	49
HR6	Các hoạt động được xác định là có nguy cơ liên quan tới vấn đề lao động trẻ em và các biện pháp được thực hiện để góp phần loại trừ việc sử dụng lao động trẻ em	Bảo Việt không sử dụng lao động trẻ em Xem thêm cơ cấu lao động tại mục 'Một số chỉ tiêu cơ bản'	60
HR7	Các hoạt động được xác định là có nguy cơ liên quan tới lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc và các biện pháp được thực hiện để góp phần loại trừ lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	Bảo Việt không có các hoạt động liên quan đến lao động cưỡng bức Xem thêm tại Phát triển cộng đồng - Mục Xây dựng môi trường lao động hấp dẫn, bảo vệ quyền lợi người lao động	
HR8	Tỷ lệ phần trăm của các nhân viên an ninh được đào tạo theo chính sách hoặc quy trình của tổ chức trên khía cạnh về nhân quyền có liên quan đến các hoạt động	100%	
HR9	Tổng số các vi phạm liên quan đến các quyền của người bản địa và các hành động đáp ứng	Không vi phạm	
Chỉ số xã hội: Xã hội			
SO1	Bản chất, phạm vi và hiệu quả của bất kỳ chương trình và hoạt động đánh giá, quản lý các tác động của hoạt động đối với cộng đồng, bao gồm từ việc bắt đầu, triển khai và kết thúc	Xem phần Phát triển cộng đồng	
SO8	Tổng giá trị bằng tiền của những vụ phạt lớn và tổng số vụ xử phạt phi tài chính do không tuân thủ pháp luật và qui định	Không vi phạm	
Chỉ số xã hội: Trách nhiệm sản phẩm			
PR1	Các giai đoạn trong vòng đời sản phẩm, trong đó mức ảnh hưởng tới sức khỏe và an toàn của sản phẩm, dịch vụ được đánh giá để cải thiện; tỷ lệ % các loại sản phẩm, dịch vụ đáng kể được áp dụng qui trình trên	Không gặp các vấn đề về nguyên vật liệu, Không áp dụng	
PR3	Loại thông tin về sản phẩm dịch vụ theo yêu cầu qui trình và tỷ lệ % của các sản phẩm, dịch vụ đáng kể phụ thuộc vào yêu cầu thông tin trên	Không gặp các vấn đề về nguyên vật liệu, Không áp dụng	
PR6	Các chương trình tuân thủ pháp luật, tiêu chuẩn và quy tắc tự nguyện liên quan đến truyền thông tiếp thị, bao gồm khuyến mãi, quảng cáo và tài trợ	Bảo Việt tuân thủ theo các qui định của pháp luật Việt Nam về hoạt động quảng cáo, khuyến mại - Không áp dụng	
PR8	Tổng số khiếu nại đáng kể liên quan đến sự vi phạm riêng tư của khách hàng và làm mất dữ liệu khách hàng	Không áp dụng	

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3928 9898 / 3928 9999
Fax: (84.4) 3928 9609 / 3928 9610
Website: www.baoviet.com.vn

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN THUỘC TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Số 35 Hai Bà Trưng
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3826 2614/3826 2774
Fax: (84-4) 3825 7188
Website: www.baoviet.com.vn/baohiem

TỔNG CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ

Trụ sở chính: Tầng 6 và tầng 10, Tòa nhà
Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6251 7777
Fax: (84-4) 3577 0958
Website: www.baoviet.com.vn/nhantho

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Bảo Việt
Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3928 8080
Fax: (84-4) 3928 9888
Website: www.baoviet.com.vn/chungkhoan

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Bảo Việt
Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3928 9589
Fax: (84-4) 3928 9590
Website: www.baoviet.com.vn/quanlyquy

NGÂN HÀNG TM CỔ PHẦN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 6, Tòa nhà Bảo Việt
Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3928 8989
Fax: (84-4) 3928 8899
Website: www.baoviet.com.vn/nganhang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Số 71 Ngõ Sĩ Liên
Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3732 6868
Fax: (84-4) 3732 5858
Website: www.baoviet.com.vn/dautu